

CHAPITRE X SOUS LES FEUX DU VIÊT-CÔNG (1967-1971)

Les choses ont bien évolué au Vietnam durant les quatre années où les évêques en ont été périodiquement absents.

Il est merveilleux de constater que, malgré de multiples difficultés, malgré les dangers constants, la religion catholique est en plein essor: Mgr Seitz est en admiration devant ses missionnaires qui, au péril de leur vie, sont fidèles à leur poste ; en admiration devant le courage et la ferveur des populations, en particulier des catéchistes, des catéchumènes qui, bien que soumis à toutes sortes de pressions, ne cessent d'affluer ; en admiration devant ses séminaristes, grands et petits, de plus en plus nombreux, eux aussi.

La place manque pour accueillir les candidats dans les bâtiments des séminaires: dans le seul archidiocèse de Saïgon, il y a eu, en 1962, trois cent soixante demandes d'entrées ; faute de locaux, Mgr Binh a dû refuser les deux tiers de ces demandes. Heureusement, la construction d'un vaste séminaire pontifical, confié à la direction des Pères jésuites et mis sous le patronage de saint Pie X, a été décidée par le préfet de la Congrégation de la propagande, le cardinal Agagianian. Elle est financée par le Saint-Siège et les bienfaiteurs de l'oeuvre de Saint-Pierre Apôtre et s'érige dans la ville de Dalat, à mi-chemin, à peu près, entre Kontum et Saïgon.

Le 23 avril 1964, entre la deuxième et la troisième session du Concile, les douze évêques du Sud-Vietnam assistent à l'inauguration officielle de cette imposante réalisation, qui reçoit déjà près de cent séminaristes et est prévue pour le double. Baccalauréats de théologie, licences de philosophie, de théologie, de droit canonique se préparent sous la direction de professeurs chevronnés, dont la plupart ont été expulsés de Chine.

On espère que ce nouveau séminaire pontifical Saint-Pie X jouera un rôle de plus en plus important dans la formation spirituelle et universitaire du clergé diocésain vietnamien. C'est sans compter sur la puissance maléfique du communisme, « intrinsèquement pervers », selon l'expression du pape Pie XI.

L'opinion publique mondiale, que le communisme conquérant manie avec dextérité au moyen de la guerre psychologique, s'inquiète et regarde avec effroi les désordres grandissants du Sud, tandis que le Nord, où l'ordre règne par la terreur, pousse ses pions.

CHƯƠNG X DƯỚI LAN ĐẠN CỦA VIỆT CỘNG (1967-1971)

Tình hình ở Việt Nam đã biến chuyển nhiều trong bốn năm qua khi các Giám Mục đã thường xuyên vắng mặt.

Thật tuyệt vời khi thấy rằng, mặc dù bao khó khăn chồng chất, bao nguy hiểm rình mò, đạo Công giáo vẫn tích cực phát triển: Đức Cha Seitz hết lòng thán phục các linh mục thừa sai đã không sợ nguy hiểm đến tính mạng, vẫn luôn trung thành với nhiệm sở của mình; Ngài thán phục sự can đảm và lòng mộ đạo của giáo dân, đặc biệt các giáo lý viên, các tân tông càng ngày càng đông, cho dù họ phải chịu đủ mọi thứ áp lực; Ngài mến phục các chủng sinh của Ngài, gồm các đại chủng sinh cũng như tiểu chủng sinh, mà con số cũng càng ngày càng tăng.

Chủng viện thiếu chỗ, không cho phép tiếp nhận hết các thỉnh sinh muốn vào dự tu: chỉ riêng Tổng Giáo phận Sài Gòn, năm 1962, có 360 em muốn nhập học: vì không đủ chỗ, Đức cha Bình phải từ chối 2/3. Rất may, Bộ Trưởng Thánh bộ Truyền Giáo, đức hồng y Agagianian, đã chấp thuận dự án xây dựng một Giáo Hoàng học viện rộng lớn, được giao cho các cha Dòng Tên đảm trách và nhận thánh Pio X làm quan thầy. Ngân sách do Tòa thánh và các ân nhân thuộc Hội thánh Phêrô Tông đồ đài thọ; Giáo Hoàng học viện được xây lên ở thành phố Đà Lạt, nằm khoảng giữa đoạn đường Kontum đi Sài Gòn.

Ngày 23 tháng tư 1964, giữa khóa họp thứ hai và thứ ba của Công đồng, mười hai Giám mục của miền Nam Việt Nam dự lễ khánh thành chính thức công trình đồ sộ này, lúc bấy giờ đã đón nhận 100 thầy theo học, và dự trữ sĩ số sẽ nhân lên gấp hai. Giáo trình gồm tứ tài và cử nhân Thần học, cử nhân Triết, cử nhân Giáo luật, được các cha giáo kỳ cựu giảng dạy mà phần đông đã bị trục xuất từ Trung Cộng.

Người ta hy vọng Giáo Hoàng học viện Thánh Pio X sẽ đóng một vai trò càng ngày càng quan trọng trong việc đào tạo tâm linh và học vấn trình độ đại học cho hàng giáo sĩ triều Việt nam. Nhưng đó là không kể đến sức mạnh ma quái của chủ nghĩa cộng sản: «tự bản chất đã là tội bại», nói theo lời của Đức Giáo Hoàng Pio XI.

Dư luận thế giới mà phe cộng sản, với bản tính bành trướng đang lèo lái cách tài tình bằng chiến tranh tâm lý, tỏ ra lo lắng và kinh hoàng nhận thấy tình trạng ngày càng hỗn độn ở Miền Nam, trong khi Miền Bắc yên ổn nhờ chính sách khủng bố, dùng mọi thủ đoạn để bày mưu lập kế.

« Paix au Vietnam ! Paix au Vietnam ! » : c'est le cri que chacun pousse à travers le monde. Mais de quelle paix s'agit-il ?... Car les specialists de la guerre psychologique le crient plus fort que tous ; mais ce qui ne devrait être qu'un cri du coeur a été transformé en slogan politique, dans le but d'obtenir, grâce à la lassitude de l'Occident, une paix bâclée qui permettrait d'arrêter les combats en réalisant les conditions de sécurité pour en recommencer une autre.

Le pape Paul VI lance, le 26 août 1964, un Message pour la paix, vivement apprécié même par les non-chrétiens, et adresse aussi, en septembre, une Lettre à l'archevêque de Saïgon, insistant pour que, après les violences fratricides, prévale une vive et ferme résolution de concorde et de paix, capable de conjurer tout nouveau deuil, en rassemblant toute la population dans un même souci de rétablir l'ordre et de rechercher l'entente pacifique indispensable à la bonne marche du pays.

L'assemblée de la Conférence épiscopale du Vietnam-Sud, en septembre 1966, présidée par un envoyé spécial de Paul VI, Mgr Pignedoli, est centrée sur la recherche de la paix impossible.

À la suite du Saint Père, déclarent les évêques, nous sommes fermement décidés à consacrer nos vies et nos efforts à la tâche de rétablir la paix.

Cette situation dramatique est l'occasion d'un rapprochement avec les religions non-chrétiennes du Vietnam, — problème jugé crucial par Mgr Seitz — dont des représentants viennent, au siège de la délégation apostolique à Saïgon, s'entretenir avec les évêques et Mgr Pignedoli qui leur donne lecture d'un Message du Pape invitant à la concorde, au respect mutuel, à la défense des valeurs spirituelles, morales, sociales et culturelles, pour la pacification des esprits et la prospérité du pays.

L'amputation du diocèse de Kontum (1967)

La venue au Vietnam du délégué apostolique a aussi un autre but qui intéresse particulièrement Mgr Seitz : s'interroger sur son trop vaste diocèse de Kontum, qui reçoit des milliers et même des centaines de milliers de réfugiés du Nord : n'est-il pas trop lourd pour ses épaules ? Ne devrait-on pas créer un nouveau diocèse sur sa partie sud ?

Après examen et discussions, Rome décide, en juin 1967, de faire de la ville de Ban-Mê-Thuot le siège d'un nouvel évêché qui comprendra tout ce district, augmenté de la partie nord du diocèse de Dalat. Pour l'évêque de Kontum, c'est peut-être un allègement de son labeur, mais c'est surtout un amer sacrifice : on lui retire un des plus beaux et des plus riches fleurons de son pays, auquel il

Thế giới kêu gào: « Hòa bình cho Việt Nam! Hòa bình cho Việt nam! ». Nhưng hòa bình kiểu nào mới được chứ? ... Vì những chuyên viên chiến tranh tâm lý hét to át hết tất cả; nhưng đáng ra phải là tiếng kêu xuất phát từ con tim thì nó lại biến thành một khẩu hiệu chính trị, mà mục đích là trông vào sự mệt mỏi của Phương Tây hầu áp đặt một thứ hòa bình giả dối, đưa tới ngưng bắn và tạo điều kiện an toàn nhằm chuẩn bị cho một trận chiến khác.

Ngày 26 tháng 8 năm 1964, Đức Giáo Hoàng Phaolô VI gửi một thông điệp về hòa bình, được mọi người hoan nghênh, kể cả những người ngoài Ki-tô giáo. Và vào tháng chín, Ngài cũng gửi một bức thư cho Đức Tổng Giám Mục Sài Gòn, nhấn mạnh ở điểm, sau cuộc chiến huynh đệ tương tàn, điều tiên quyết là phải tìm ra một giải pháp hòa bình hòa hợp dân tộc, hầu tránh thêm tang tóc, bằng cách kết hợp toàn dân, tập trung vào việc tái lập trật tự và tìm kiếm một thỏa thuận hòa bình, cần thiết cho xứ sở được hưng thịnh.

Trong cuộc họp của Hội đồng Giám mục miền Nam Việt Nam dưới sự chủ tọa của Đức Cha Pignedoli, đặc sứ Đức Giáo Hoàng Phaolô VI, chủ đề bàn thảo đặt trọng tâm vào việc tìm một giải pháp hòa bình không thể có.

Hội đồng giám mục tuyên bố: Như Đức Thánh Cha dạy, chúng tôi cương quyết dành hết năng lực và mọi cố gắng để tìm cách tái lập hòa bình.

Tình trạng bi đát này là cơ hội để xích lại gần hơn với các tôn giáo không phải là Ki-tô giáo ở Việt Nam - Đức Cha Seitz cho đó là vấn đề then chốt. Một số đại diện các tôn giáo bạn đến gặp các Giám mục và Đức Cha Pignedoli tại tòa Khâm sứ ở Sài Gòn. Vị Đặc sứ Tòa thánh đọc cho họ nghe thông điệp của Đức Giáo Hoàng kêu gọi hòa hợp, tôn trọng lẫn nhau, bảo vệ các giá trị thiêng liêng, đạo đức, xã hội và văn hóa, hầu tạo nên bầu khí an hòa cho tâm hồn và thịnh vượng cho xứ sở.

Chia cắt giáo phận Kontum (1967)

Chuyến đi Việt Nam của vị đặc sứ Tòa Thánh còn có một mục đích khác liên quan đến Đức Cha Seitz: đặt vấn đề về việc giáo phận Kontum quá rộng lớn, nơi định cư của hàng ngàn, thậm chí cả hàng trăm ngàn người di cư từ miền Bắc: phải chăng đây là gánh quá nặng trên đôi vai Ngài? Có nên lập một giáo phận mới về phía Nam Kontum không?

Sau khi xem xét và trao đổi, Roma quyết định, vào tháng 6 năm 1967, thành lập giáo phận Ban Mê Thuột bao gồm tỉnh lỵ này, và một phần phía bắc của giáo phận Đà Lạt, và đặt Tòa Giám Mục tại thành phố Ban Mê Thuột. Đối với Đức Giám mục Kontum, như vậy có thể làm nhẹ bớt công việc cho Ngài, nhưng cũng là một hy sinh cay đắng đối với Ngài, vì Ngài mất đi một trong

s'était attaché autant et plus qu'à d'autres : c'est comme si on lui coupait le bras droit. De plus, c'est à Ban-Mê-Thuot que se trouve la maison des Petits Frères de Saint-Joseph, une communauté créée par son prédécesseur Mgr Jean Sion, qui est prospère et à laquelle il est très attaché. C'est encore un membre qu'on ampute.

Mais il ne bronche pas sous le coup, pas plus que sous les bombes ou les décombres de ses églises et bâtiments. Il est à Dieu, et ce que lui envoient les hommes est permis par Dieu. Il poursuit donc son oeuvre sans regarder en arrière, comme de coutume.

Les Viêt-côngs investissent de nouveau Kontum

C'est en cette fin de l'année 1967 que le Viêt-công décide de lancer sa grande offensive. En une nuit, les troupes du Front National de Libération (F.N.L.) s'infiltrèrent en masse à travers la frontière du 17^e parallèle et, comme un raz-de-marée, investissent les provinces limitrophes du Sud. La province de Kontum n'est pas épargnée, car un état-major logistique viêt-công, infiltré dans la région de Dak-Tô depuis quelque temps déjà, lance ses troupes dans les secteurs où se trouvent les Pères Dujon et Arnould. Les attaques sont sérieuses, suivies des razzias sur les moissons des Montagnards ; les Américains ripostent par des bombardements massifs et repoussent l'ennemi qui disparaît dans la brousse, prêt à reparaître ; le moral des chrétiens et des missionnaires n'en reste pas moins splendide !

Le coup de grâce est donné, lors de l'offensive du Têt, le 30 janvier 1968, veille du Nouvel An vietnamien. Le Front National de Libération déclenche alors une invasion générale, admirablement organisée dans le plus grand secret et parfaitement exécutée, de toutes les villes du Sud- Vietnam : une centaine !

Mgr Seitz relate dans le détail comment les choses se sont passées à Kontum, le scénario étant le même ailleurs.

Les 28 et 29 janvier, raconte-t-il, toute la petite ville de Kontum était déjà en liesse. Les gens habillés de neuf se rendaient visite, se congratulaient et préparaient l'avènement de l'an nouveau.

Les inévitables petards commençaient à crépiter un peu partout. Il y avait de la joie dans l'air. Selon l'usage, dans la nuit de l'an nouveau, à minuit précis, on salua longuement les premières heures du Têt. Non seulement on brûla moult pétards, mais tous ceux qui portent des armes à feu dans la ville — et Dieu sait

nombreux tinh hoa đẹp đẽ và giàu có nhất địa phận Kontum mà Ngài đã gắn bó hơn tất cả: cũng giống như người ta đã chặt mất cánh tay phải của Ngài. Hơn nữa, chính ở Ban Mê Thuột là nơi có hội dòng Anh Em Hèn Mọn Thánh Giuse, cộng đoàn do vị tiền nhiệm là Đức Giám Mục Jean Sion sáng lập, đang phát triển mạnh mẽ và cũng được Ngài rất gắn bó. Tựa như người ta đã chặt thêm một chân tay của Ngài nữa.

Nhưng Ngài vẫn bình chân như vại, giống như những lúc đứng trước làn tên mũi đạn, hay trước cảnh tượng nhà thờ, cùng các cơ sở sụp đổ tan tành. Đó là ý Chúa, vì những gì con người gởi đến đều được Thiên Chúa cho phép. Như thường lệ, Ngài tiếp tục công việc của mình mà không màng ngoảnh mặt lại đằng sau.

Việt Cộng chiếm đóng Kontum

Cuối năm 1967, Việt Cộng quyết định phát động một chiến dịch tấn công qui mô. Trong một đêm, quân đội Mặt trận Giải phóng Miền Nam (MTGPMN) vượt qua vĩ tuyến 17, rồi như làn sóng thần, tràn ngập các tỉnh sát ranh giới. Thành phố Kontum cùng chung số phận, một nhóm tham mưu Việt cộng đã xâm nhập từ trước vào vùng Đak-Tô, xua quân tấn công các cứ điểm truyền giáo của hai cha Dujon và Arnould. Trận tấn công gây hậu quả nghiêm trọng, với mùa màng của người Thượng bị cướp bóc; quân đội Mỹ phản công bằng những cuộc dội bom dữ dội và đẩy lui địch quân khiến chúng phải lần trốn vào rừng sâu, nhưng sẵn sàng quay lại. Tinh thần của giáo dân cũng như của các Cha thừa sai không vì thế mà kém rực rỡ!

Đòn chí tử là cuộc tổng tấn công vào dịp Tết Mậu Thân, ngày 30 tháng giêng năm 1968, vào đêm giao thừa mừng năm mới. MTGPMN ra lệnh tổng tấn công tất cả các thành phố Miền Nam (chừng một trăm). Cuộc tổng tấn công đã được chuẩn bị rất chu đáo trong vòng bí mật tuyệt đối và được thực hiện cách hoàn hảo.

Đức Cha kể lại chi tiết biến cố này ở thành phố Kontum, nhưng chúng đều áp dụng cùng một chiến thuật trên khắp đất nước.

Ngài kể: "Ngày 28 và 29 tháng giêng, cả thành phố Kontum nhỏ bé hoan hỉ, mọi người diện áo mới đi thăm hỏi, chúc mừng nhau và chuẩn bị đón giao thừa. Tiếng pháo vang rền khắp nơi. Một bầu khí Tết vui nhộn.

Theo tục lệ, đúng lúc nửa đêm giao thừa, dân chúng chào đón những giây phút đầu tiên của ngày Tết. Không những khắp nơi đốt pháo tưng bừng, mà người nào có súng - mà chỉ có Chúa mới biết bao nhiêu người có súng! - đều bắn tề nhất là một băng đạn mừng xuân. Người ta còn nghe những tiếng nổ lớn hơn, giống như tiếng lựu đạn công kích, những người lính bảo chỉ muốn gây

combien de gens sont armés! — y allèrent au moins d'une série de chargeurs. On entendit même des coups plus sourds, peut-être des grenades offensives, les militaires se disant que cela fait du bruit — ce qui est l'essentiel en l'occurrence — et peu de mal en s'y prenant bien. Depuis des années, les autorités militaires et civiles ferment les yeux sur cette pratique peu orthodoxe : après tout, cela coûte moins cher que les pétards: ce sont les Américains qui paient!

Et puis, dans les familles, les casernes, on mangea, on but, on joua de la guitare. Les chrétiens fervents célébrèrent l'événement en se rendant à la messe de Minuit. Tant et si bien que, vers les 2 h de la nuit, le bruit s'apaisa et chacun s'endormit du meilleur sommeil : le rite du Têt était accompli une fois de plus.

Un autre allait commencer...

À 2 h 20, en effet, toute la ville fut arrachée de son premier sommeil par le crépitements d'armes à feu, accompagné d'éclatements de grenades et de mortiers. Les plus optimistes — ou non avertis, — se retournant dans leur lit, maugréent contre ces militaires intempérants qui se reprennent à saluer l'An nouveau. Mais d'autres réalisent de suite qu'il se passe quelque chose de sérieux.

C'est, en effet, très sérieux : en plein coeur de la ville, le centre administratif où sont groupés tous les services et la radio, flambe déjà et semble devoir éclater sous les coups de plastic et les obus de mortier: il est attaqué de l'ouest et du nord.

Les soldats qui dormaient, qui étaient ou n'étaient pas à leur poste, se jettent sur leurs armes et se livrent à un feu à volonté, affolés. Les guérilleros viet-côngs qui, sous l'effet de la surprise, ont déjà investi une partie des services et des blockhaus, plastiquent, grenadent et mitraillent avec précision. Presque tout de suite, c'est un déchaînement de tonnerre : feu croisés de balles traçantes, de fusées éclairantes, leurs d'incendie ; tout le monde tire sur tout le monde.

L'évêché est situé dans la partie nord de la ville ; une simple rue le sépare d'un camp militaire qui, lui, est en partie aux mains de l'assaillant, lequel a déjà réduit le poste radio au silence. Le centre administratif, objectif n° 1 des combats, est contigu à ce camp : nous sommes donc aux premières loges. La fenêtre de ma chambre donne directement sur ces lieux de combat. Tout de suite, les balles claquent sur le mur d'enceinte, sur la façade de l'évêché, brisant les vitres, traversant ma moustiquaire.

chút ôn áo não nhiệt, là chuyện đương nhiên vào thời điểm đó trong khi không làm hại ai, nếu cẩn thận --- Từ nhiều năm nay, chính quyền quân sự và dân sự đều nhắm mắt làm ngơ trước cách đón giao thừa ngược ngạo này. Dù gì, cũng rẻ hơn tiền mua pháo. Đạn Mỹ viện trợ mà!

Rồi, trong từng nhà, trong trại lính, mọi người ăn uống, đàn hát vui chơi. Những giáo dân ngoan đạo đi xem lễ nửa đêm mừng năm mới. Cho nên, đến lúc 2 giờ sáng, hết ôn ào não nhiệt, mọi người chìm vào giấc ngủ say: thêm một lần nữa, nghi thức đón Tết đã được thực hành đúng phong tục."

Một nghi thức khác sắp bắt đầu.

Đúng 2g 20, cả thành phố bị kéo ra khỏi giấc ngủ đầu tiên của năm mới, bởi tiếng súng nổ, kèm thêm tiếng lựu đạn và đại bác. Có kẻ lạc quan--- hoặc vô tư--- vô nằm ngủ lại, cầu nhau mấy chú lính lại ăn mừng bữa bái năm mới thêm lần nữa. Có kẻ linh cảm ngay là đang xảy ra chuyện gì nghiêm trọng.

Đúng vậy, tình thế rất nghiêm trọng: tại trung tâm thành phố, trụ sở tòa hành chánh, đài phát thanh và các cơ sở đã bốc cháy và hình như bị chất nổ và súng cối bắn phá nát. Việt Cộng tấn công từ phía Tây và phía Bắc Kontum

Những người lính đang ngủ trong đồn bót hay ở ngoài, hốt hoảng chụp vội súng và bắn loạn xạ. Du kích Việt cộng, nhờ yếu tố bất ngờ, đã chiếm được một số cơ sở và vài lô cốt. Chúng đặt chất nổ, ném lựu đạn và dùng súng máy triệt hạ các mục tiêu. Gần như ngay lập tức, tiếng nổ long trời lở đất: đạn bay qua bay lại vèo vèo, hỏa châu và lửa cháy rực trời, bắn nhau loạn xạ.

Tòa Giám Mục nằm phía bắc thành phố Kontum, cách căn cứ quân sự chỉ một con đường nhỏ, mà một phần đã lọt vào tay quân Việt cộng, chúng đã chiếm giữ, vô hiệu hóa đài phát thanh. Sát bên căn cứ quân sự là Trung tâm Hành chánh, mục tiêu số một của trận đánh: như vậy, chúng tôi nằm ngay địa đầu giới tuyến. Cửa sổ phòng ngủ tôi nhìn ra ngay khu vực hai bên đang đánh nhau. Tức thì, đạn bắn vào tường rào, vào mặt tiền Tòa Giám mục, làm bể cửa kiếng, xuyên qua cả mùng ngủ của tôi, ...

Entre deux rafales, je risque un coup d'oeil au-dehors: ce serait féérique si ce n'était tragique. Au lever du jour la mitraille continue; elle ne baissera d'intensité qu'au grand jour, mais les balles ne cesseront pas de miauler toute la journée. (...) Il me faut aller aux nouvelles, organiser si possible les premiers secours. À 8 h du matin, on ne voit pas encore âme qui vive : les rues sont désertes, la circulation interdite ; des petits postes militaires balayent nombre de rues de leur mitraille — et ces sortes de gens ont la détente facile. Seule la partie sud de la ville s'anime timidement. Soeur Anne, supérieure des Filles de la Charité, cornette modèle Vatican II en bataille, est sans doute une des premières à circuler.

Peu à peu, des gens s'enhardissent à sortir de leurs trous ; ils apprennent que tout le quartier de la cathédrale, avec l'école Cuénot et les oeuvres des Filles de la Charité, est indemne : c'est là qu'ils commencent à affluer, portant leurs hardes et traînant les gosses. Le Père Rannou met tout l'établissement Cuénot, dont les élèves sont fort opportunément en vacances, à la disposition des réfugiés montagnards: fonctionnaires, familles de soldats, etc. Dans les jours suivants, il mettra au point une judicieuse organisation, faisant appel à tous les dévouements et toutes les compétences : ravitaillement, service d'hygiène, dispensaire, service d'ordre, sont dirigés par des Montagnards. Des hommes se révèlent. Le Père Rannou anime, encourage, console. Il aura ainsi près d'un millier de sinistrés campés, et tout est dans l'ordre. Les enfants, mis en confiance, se reprennent à sourire. Pour un jeune retour en mission, c'est un excellent test — et le Père Rannou n'a plus rien à envier aux anciens.

À la cathédrale, ses locaux scolaires, et chez les Filles de la Charité, ce sont surtout les réfugiés vietnamiens qui s'entassent au mieux : qui sous la cathédrale, laquelle est bâtie sur pilotis, offrant ainsi une impression de sécurité — or, elle est tout de bois construite et sèche au soleil des tropiques depuis un demi-siècle ; qui dans les salles de classe, couvertes en tôles ondulées ; qui enfin sous une véranda, voire une toile de tente.

Tout cela est précaire, sérieusement illusoire. Mais c'est le meilleur abri, parce que la foi s'en mêle : on est tout près de l'église où demeure le Saint Sacrement; on est avec les Pères, les Soeurs... avec le Bon Dieu, quoi !

Et bien entendu, il y a de toutes les croyances dans ce peuple à la recherche d'un guide et d'une sécurité. Aux jours et heures de pointe à venir, nous aurons quelque trois mille sinistrés à loger.

En passant, j'ai fait une rapide visite au petit séminaire. Il est mal situé dans la partie nord de la ville. Il porte déjà plusieurs points d'impacts; un culot d'obus

Giữa hai làn đạn, tôi mạo hiểm ngó ra ngoài: thật ngoạn mục, nếu như không phải là thảm kịch. Lúc rạng sáng, tiếng súng vẫn nổ rần và chỉ bớt dần khi trời sáng, nhưng vẫn còn nổ lai rai suốt cả ngày.(...) Tôi phải đi thăm, hỏi dò tin tức, tổ chức cấp cứu ngay nếu được. 8 giờ sáng, không một bóng người, đường sá vắng tanh, cấm đi lại. Từng toán lính nhỏ, mang súng, tuần hành ngoài đường --- những tên này sẵn sàng nhà đạn, chỉ có khu vực phía nam Kontum dần dần rục rịch. Nữ tu Anne, bề trên hội dòng Bác ái, trên đầu sơ sài với chiếc nón kiểu công đồng Vatican II, là một trong những người xuất hiện đầu tiên ngoài đường.

Dần dần, dân chúng làm gan ra khỏi hầm ẩn nấp, họ nghe nói là cả khu nhà thờ Chính tòa, trường Cuénot và nhà dòng các nữ tu Bác Ái, không hề hấn chi: họ bắt đầu ùn ùn kéo nhau tới, tay ôm quần áo, tay dắt trẻ con. Cha Rannou để những người Thượng tị nạn trung dụng trường Cuénot, cũng may lúc đó đúng thời điểm học sinh nghỉ hè. Họ thuộc đủ thành phần: công chức, gia đình binh sĩ, v.v... Những ngày kế tiếp, cha chu đáo tổ chức, kêu gọi tất cả mọi người thiện chí có khả năng về mọi lãnh vực: tiếp tế, vệ sinh, trạm xá, trật tự... Những phần vụ này đều do người Thượng điều hành. Có những người tài giỏi được khám phá. Cha Rannou điều hành, thúc đẩy, an ủi. Gán một ngàn người chạy nạn tạm trú nơi đây và mọi sự đều trật tự, ngăn nắp. Trẻ em, lấy lại niềm tin, cười nói như trước. Với một cha trẻ, mới về lại miền truyền giáo, đó là dịp thử nghiệm tuyệt vời và cha Rannou không thua gì những vị Thừa sai lão thành.

Ở nhà thờ chính tòa, trường học, ở nhà hội dòng Bác Ái, phần đông thành phần tị nạn là người Việt, họ chen chúc lên nhau, ẩn nấp ở cả dưới nhà thờ chính tòa, vì nhà thờ được xây kiểu nhà sàn, cho họ có cảm tưởng an toàn nhưng, nhà thờ làm bằng gỗ phơi nắng dưới mặt trời nhiệt đới đã từ nửa thế kỷ nay, nhóm khác lấy lớp học làm chỗ trú ẩn, dưới mái trường lợp tôn, kẻ khác núp dưới mái hiên, thậm chí trong cả các lều vải.

Tất cả đều tạm bợ, và hoàn toàn bấp bênh. Nhưng đây là nơi trú ẩn tốt nhất vì có đức tin phù trợ: ở đây là nơi gần nhà thờ có Minh Thánh Chúa, có các Cha, các nữ tu... và tất nhiên có Chúa ở cùng nữa.

Dĩ nhiên, đám người tị nạn này thuộc nhiều tôn giáo khác nhau, nhưng họ đến đây để tìm một người hướng dẫn và sự an toàn. Sau này, vào thời điểm cao nhất, lên đến 3000 người. .

Tôi ghé ngang qua thăm viện Tiểu chủng viện ở phía bắc thành phố, khu vực không được yên ổn lắm. Thấy có nhiều vết bắn trên tường, đèm qua một đầu đạn

est tombé sur le réfectoire pendant la nuit ; la toiture est béante ; un enfant a reçu une balle dans le genou : le Père Faugère fera l'extraction et donnera les premiers soins. Il est déjà bien à son affaire.

L'évêque de Kontum passe ainsi ces journées dramatiques à visiter les hôpitaux, les salles de réfugiés, les écoles; il trouve partout les situations les plus périlleuses, les plus cocasses aussi, les plus héroïques surtout, comme celle des infirmières et religieuses de l'hôpital Minh- Quy, situé à deux kilomètres de la ville, et investi par les Viêt-minhs qui veulent tuer une femme médecin, Patricia Smith, parce qu'elle est Américaine. Pendant quatre jours, onze femmes resteront isolées, occupées jour et nuit à soigner trois cents Montagnards blessés ou malades. Monseigneur prie nuit et jour pour elles. Or, malgré les bombardements intensifs qui explosent tout autour, l'hôpital reste intact, et pas un Viêt-cong ne se présentera. À l'officier américain qui viendra les délivrer et n'en croit pas ses yeux, Patricia Smith réplique:

Si vous avez la foi, tant mieux pour vous. Si vous ne l'avez pas, ne cherchez pas à comprendre. Il n'y a qu'une explication, la voici: Dieu nous a protégées.

La bataille continue en ville, sous une pluie de projectiles qui tombent au hasard, tel cette rocket U.S. tirée trop court, qui fait exploser un dépôt de munitions allié, provoquant un magnifique feu d'artifice et faisant sauter les vitres de l'évêché; la chambre du pauvre Mgr Seitz est couverte de plâtras.

C'est curieux comme dans ces moments-là on prie bien, constate-t-il. Charles de Foucauld a dit justement : « Il nous est bon de n'avoir pas d'autre issue, parfois, que de tourner nos regards vers Dieu. » Et puis, c'est l'Année de la foi : le Seigneur nous donne une bonne occasion de la vivre. Tout est grâce.

La peur et l'angoisse crispent les visages. Des gens me disent: «La ville est pleine de Viêt-congs camouflés. Ils se sont introduits la nuit et sont au milieu de nous. Ils veulent nous obliger à manifester contre le gouvernement, l'armée, les Américains. »

La défense de la ville est insignifiante : six cents hommes environ, chargés de la défense de l'état-major, de l'hôpital militaire et du terrain d'aviation ; ils ont fort à faire et seront plusieurs fois attaqués. À l'intérieur, il n'y a que des forces paramilitaires recrutées localement, mal armées, mal aguerries: un millier d'hommes, appuyés par l'aviation ; ils défendront la cité avec succès. La protection des maisons et des populations est quasi inexistante, les maisons de

rôt vào nhà com, làm mái nhà lủng một lỗ to tướng; một chú đầu gối bị thương. Cha Faugère lấy viên đạn ra và băng bó lại. Nghề của ngài mà.

Suốt những chuỗi ngày kinh hoàng đó, Đức Giám mục Kontum đi thăm viếng các bệnh viện, các nơi có người tị nạn tạm trú, trường học. Ngài chứng kiến nhiều cảnh tượng thật nguy khốn, đôi lúc không khỏi hãi, cũng như những trường hợp thật là anh hùng, ví dụ như các y tá và các nữ tu ở bệnh viện Minh-Quý cách thị xã 2 cây số. Bệnh viện bị Việt Minh bao vây. Chúng muốn giết bà bác sĩ Patricia Smith, chỉ vì bà là người Mỹ. Suốt bốn ngày, 11 người đàn bà bị cô lập, ngày đêm săn sóc chữa trị cho 300 người Thượng bị thương hay bị bệnh. Đức Cha cầu nguyện ngày đêm cho họ. Vậy mà, dù bom đạn nổ liên hồi, tứ tung chung quanh, nhà thương vẫn không hề hấn gì và không thấy bóng dáng một tên Việt cộng nào. Khi viên sĩ quan Mỹ tới giải vây họ, ông này không tin vào mắt mình, Patricia Smith đáp trả:

Nếu ông có đức tin, thì phúc cho ông. Nếu ông không có đức tin, thì đừng tìm hiểu làm gì. Chỉ có một cách giải thích duy nhất, đó là Chúa đã che chở chúng tôi.

Vẫn tiếp tục đánh nhau trong thành phố, vô số đạn bắn đi, rơi rớt bất kỳ chỗ nào, giống như trái rốc két Mỹ, bắn đi nhưng tầm bắn lại quá ngắn, khiến nó rơi vào kho đạn của phe mình, tạo thành một màn pháo bông không thể tưởng tượng, kiếng cửa tòa giám mục bể nát, phòng ngủ Đức Cha phủ đầy thạch cao.

Thật lạ vì chính vào những khoảnh khắc đó là lúc ta cầu nguyện sốt sắng nhất, Ngài tâm sự. Cha Charles de Foucauld nói thật đúng: "May cho chúng ta là đôi khi chúng ta không còn lối thoát nào khác hơn là ngược mắt về Chúa..." Hơn nữa, năm nay là năm Đức Tin: Chúa cho chúng ta dịp hy hữu để sống đức tin thật sự. Tất cả là hồng ân.

Sự sợ hãi và lo lắng hiện rõ trên những khuôn mặt. Có người nói với tôi: "Thưa Đức cha, thành phố có đầy Việt cộng trá hình. Họ xâm nhập trong đêm và trà trộn giữa chúng con. Họ bắt chúng con phải biểu tình chống chính phủ, quân đội và người Mỹ".

Hệ thống phòng thủ thị xã rất sơ sài: Lực lượng gồm khoảng 600 người, mà phải bảo vệ bộ tư lệnh, bệnh viện quân đội và phi trường; họ rất vất vả và bị tấn công nhiều lần. Ở nội thành, toàn là nhân dân tự vệ địa phương, với khí giới sơ sài và thiếu kinh nghiệm chiến đấu: chỉ khoảng một ngàn người, dựa vào máy bay yểm trợ. Nhưng họ đã thành công trong việc bảo vệ thành phố. Còn nhà cửa và dân chúng hầu như không được ai bảo vệ, những căn nhà sàn bằng gỗ, vách

bois et de torchis sur pilotis ne demandent qu'à flamber et à s'écrouler ; des tranchées ont bien été creusées, mais on sait que les Viêt-côngs lancent leurs grenades systématiquement dans celles réservées aux femmes et aux enfants, alors il n'y a guère d'amateurs.

Des centaines de blessés sont évacués sur l'hôpital, où beaucoup mourront faute d'une intervention rapide. Deux religieuses infirmières sont débordées, exténuées. Le Père Faugère vient à la rescousse avec deux groupes de petits séminaristes qui se font panseurs, piqueurs, fossoyeurs, donneurs de sang. Parfois, les balles traversent les parois de tôles et sifflent au ras des lits, laissant imperturbable le Père Faugère qui, pince et compresse dans les mains, ne s'aperçoit même pas que ses patients se sont glissés à l'abri sous leur lit.

Le cocasse se mêle au dramatique, un Frère croit « entendre des voix » sortant des décombres, les « canards » volent, accréditant le bruit que l'évêché est bourré de Viêts, au point que l'évêque, occupé à essayer de remettre de l'ordre dans son bureau, se fait canarder par les Américains. Risquant le nez à une porte, un balais à la main, il voit un guerrier *made in U.S.A.*, mitrailleuse pointée vers lui et le doigt sur la détente. « Hello ! lui crie-t-il, *good afternoon, Sir ; how are you ?* » — « *My God ! Where are Viêt-côngs ?* » — L'évêque éclate de rire et lève un balai épiscopal comme un rameau d'olivier. « *Please, Sir, I invite you to visit my "house-bishop" 1.* » Le brave garçon a tout à fait l'air de se demander qui est fou. Mais il abaisse son arme et s'approche. Derrière lui, une trentaine de G.I. se déploie comme pour la bataille ; ce sont eux qui avaient préparé l'attaque en terrain signalé « dangereux » et tiré quelques obus sur les toits de l'évêché. Des nouvelles stupides circulent 1. « Bon après-midi, monsieur ! Comment allez-vous ? » — « Mon Dieu ! Mais où sont les Viets ? — S'il vous plaît, je vous invite à visiter mon évêché. » partout, qu'il faut dégonfler ; le manque de contrôle et la crédulité des masses sèment la panique.

Le 1er février, vers midi, un séminariste, en probation dans une paroisse de la périphérie arrive, blême d'émotion. Dans la nuit, un assez fort contingent de Viêt-côngs a occupé son village de Phuong-Quy; les guérilleros se sont introduits dans toutes les maisons et sous l'église elle-même, construite, comme les autres, sur pilotis. Toute la population mâle s'est enfuie : le risque est grand, en effet, pour les adultes et les jeunes gens d'être enrôlés de force pour grossir les effectifs de « l'armée de libération ». Sont demeurés au village les vieux, les femmes et les enfants : c'est une tactique pour couvrir la fuite des hommes; puis, à la faveur de la nuit, tout le monde a réussi à s'évanouir dans la jungle. Si un bombardement survient, il ne restera plus que les Viêt-côngs.

Le séminariste ne sait ce qu'est devenu le curé ; peut-être parti avec les hommes.

đất trộn rom dễ dàng bốc cháy và sụp đổ nhanh chóng. Có hầm trú ẩn, nhưng dân biết thế nào Việt Cộng cũng ném lựu đạn vào nơi ẩn núp của phụ nữ và trẻ em, nên không có ai muốn trú ẩn ở đó.

Hàng trăm người bị thương được chuyển về bệnh viện, nhiều người chết vì không được cấp cứu ngay. Hai nữ tu y tá kiệt sức với công việc ngập đầu. Cha Faugère (tên Việt: cố Cao - ND) đến phụ giúp một tay, mang theo hai nhóm chùng sinh. Một số chú giúp băng bó, chích thuốc, số khác đào huyết, hiến máu. Đôi lúc, dù tiếng đạn bay vèo qua vách tôn, xéo qua mặt giường, cha Faugère vẫn tỉnh bơ, một tay cầm kéo, một tay cầm miếng băng. Đến nỗi, ngài cũng không để ý là bệnh nhân đã chui xuống gầm giường tránh đạn từ lúc nào.

Hiện trường có đủ bi hài, một thầy dòng Lasan (trường Lasan sát vách tường Tòa Giám Mục-ND) tin rằng mình nghe có những tiếng nói phát ra từ đống đổ nát, hàng loạt "tin vịt" tung ra, làm thiên hạ càng chắc rằng trong Tòa Giám Mục đầy nhóc Việt cộng, đến nỗi lính Mỹ cũng tưởng như thế và tính nả súng vào Đức Cha khi Ngài đang cố dọn dẹp phòng làm việc. Liều chường mặt qua cánh cửa, tay cầm chổi quét nhà, Ngài thấy một anh lính Mỹ, chia súng về phía Ngài và sẵn sàng bóp cò, miệng la lên: "*Hello! Good afternoon, Sir; how are you?*" --- "*My God! Where are Viêt-Côngs?*"--- Ngài bật cười và giơ cao cây chổi gạt giám mục, giống như cành cây ô liu. "*Please, Sir, I invite you to visit my "house-bishop (4)!*" Chàng lính trẻ có vẻ như tự hỏi: ai mới là người điên đây. Rồi hạ súng xuống và tiến đến gần Đức cha. Sau lưng anh ta khoảng 30 binh sĩ đang dàn đội hình sẵn sàng chiến đấu. Chính họ chuẩn bị cuộc tấn công vào địa điểm được đánh dấu là nguy hiểm, và đã bắn vài quả đạn pháo trên mái nhà Tòa Giám Mục. Nhiều tin đồn ngớ ngẩn lan ra khắp nơi, cần phải dập tắt ngay; tình trạng thiếu kiểm soát và tính cả tin của đám đông đang gieo rắc hoảng loạn.

Trưa ngày 1 tháng 2, một thầy đang giúp xứ trong một họ đạo quanh vùng, hốt hải chạy về, mặt mày tái mét. Đêm qua, một toán quân du kích Việt cộng khá đông đã chiếm đóng làng Phuong Quý, họ len lỏi vô hết mọi nhà và ngay cả dưới gầm nhà thờ, vì giống như những nhà thờ khác, nhà thờ Phuong Quý được xây kiểu nhà sàn. Đàn ông chạy trốn hết, vì người lớn và lớp trai trẻ có nguy cơ bị bắt làm lính để tăng quân số cho "*quân đội giải phóng*". Trong làng chỉ còn lại ông bà già, phụ nữ và trẻ con: đó là một chiến thuật để giúp giới đàn ông trốn thoát. Rồi lợi dụng màn đêm, tất cả sẽ biến mất vào rừng. Như thế, nếu khi máy bay bỏ bom thì chỉ còn lại quân Việt cộng mà thôi.

Thầy giúp xứ không biết cha xứ đi về đâu, có thể ngài đã chạy trốn cùng đám đông. "*Vậy Minh Thánh Chúa đâu?*" Đức Cha hỏi. Thầy đổ mặt trả lời: "*Đa*

« Et le Saint Sacrement ? » demande Monseigneur. Le séminariste rougit: « On n'y a pas pensé. Il est resté dans l'église. » — « Vois-tu, mon fils, au cours d'une vie d'homme, on a rarement l'occasion de manifester sa foi jusqu'à l'héroïsme. Quand elle se présente, c'est un signe de Dieu, une grâce. Il s'agit alors d'avoir un minimum de réflexe chrétien... As-tu la foi ? Crois-tu en la Présence réelle? » — « Oui, Père. » — « Alors, penses-tu que c'est normal d'abandonner le Corps du Christ qui s'est confié à notre amitié ? » — « Non. » — « Tu veux être prêtre un jour ? » — « Oui. » — « Eh bien ! tu as aujourd'hui l'occasion de montrer si tu es capable de le devenir : tu vas retourner au village, et tu ramèneras le Saint Sacrement. D'accord ? » — « Oui, Père. » — « Quatre hypothèses: — Les Viêt-côngs te tirent dessus et te tuent : c'est bon. Vita mutatur, non tollitur (1). — Ou bien ils te laissent accomplir ta mission : c'est bon encore. — Ou bien ils t'emmènent dans la forêt, prisonnier. C'est le moins bon: mais tu es prêt à tout. — Enfin, ils te refusent l'entrée de l'église et veulent te chasser. Dans ce cas, tu expliques, tu « prêches », tu supplies, tu refuses de repartir sans le Saint Sacrement : il faut qu'ils calent... Tu es toujours d'accord ? » — « Oui, Père. Bénissez-moi. »

En voiture. Je le conduis jusqu'aux approches du village ; il continue à pied. J'en profite pour visiter un autre village montagnard chrétien, Kon-Robang, assez menacé et justement alarmé de ce qui s'est passé à Phuong-Quy. Ils ont peur d'une incursion des Viêt-côngs, mais plus encore des avions U.S.

Notes:

1. « La vie est changée, elle n'est pas enlevée » (Préface de la messe des défunts).

Une heure s'écoule. Enfin, sur la piste qui flamboie et poudroie j'aperçois la silhouette de mon séminariste qui s'en revient, portant haut le saint ciboire. Il est visiblement rayonnant de joie. Moi aussi, du coup ! Après avoir déposé et adoré le Saint Sacrement, il me raconte qu'à son arrivée des Viêt-côngs sont sortis de leur cache, sous l'église, et l'ont entouré. Il a expliqué alors que, parti

không ai nghĩ tới. Mình Thánh Chúa còn lại trong nhà thờ.”--- Con ơi, con thấy không, trong suốt đời người, ít khi có dịp anh hùng để mình chứng đức tin. Khi cơ hội đến, đó là dấu chỉ của Chúa, một ân sủng. Lúc đó, ta cần bày tỏ một phản ứng tối thiểu để xứng danh là Ki-tô hữu.... Con có niềm tin không? Con có tin vào sự hiện diện thật sự của Người không? “ --- “Thưa Đức cha, có.”. “Vậy thì con nghĩ xem bỏ Mình Thánh Chúa lại như thế, khi Ngài đã trao tình bạn cho chúng ta, có phải là chuyện bình thường không?” --- “Thưa Đức cha, không.” --- “Con có muốn trở thành linh mục nay mai không?”--- “Dạ có.” --- “Vậy thì! Hôm nay con có cơ hội chứng tỏ con có thể làm linh mục hay không: con hãy trở về làng và rước Mình Thánh Chúa về đây. Con có đồng ý không?---”Dạ có, thưa Đức Cha.” --- “Có bốn trường hợp có thể xảy ra:

- Việt Cộng bắn con chết: thế thì tốt thôi. Vì «Vita mutatur, non tollitur» (5)
- Có thể chúng để con hoàn thành sứ mệnh: như vậy cũng tốt.
- Hay họ bắt con làm tù binh, đem vô rừng. Trường hợp này xem ra không tốt mấy: nhưng con sẵn sàng chấp nhận mọi sự mà.
- Cuối cùng, chúng ngăn không cho con vô nhà thờ và đuổi con đi. Lúc đó, con giải thích, con “giảng giải”, con năn nỉ, con nhất định không đi đâu nếu không mang theo được Mình Thánh Chúa: đến khi chúng phải chịu thua

....

- “Con vẫn đồng ý chứ?”

-“Dạ vâng. Xin Đức cha chúc lành cho con.”

Tôi lấy xe hơi, chở anh đi và bỏ xuống gần mép làng, sau đó, anh tiếp tục đi bộ. Tôi lợi dụng cơ hội đi thăm làng Kon Robang, một làng người Thượng công giáo, bị đe dọa và đang hoang mang báo động vì tình trạng ở làng Phuong Quy. Họ đã sợ Việt Cộng đột kích, nhưng lại còn sợ máy bay Mỹ bỏ bom nhiều hơn.

Notes:

4. Chào ông, ông khoẻ không? Trời ơi! Bọn Việt cộng đâu? ---- “Thưa ông, tôi mời ông đi thăm Tòa Giám Mục của tôi “

5. « Cuộc sống không mất đi, mà chỉ đổi thay » (Phản ca nhập lễ trong Lễ Cầu hôn)

Một giờ trôi qua. Trên con đường nắng chói, bụi bặm, tôi thoáng thấy bóng dáng anh chủng sinh của tôi trở lại, gơ cao chén Thánh. Mặt anh lộ vẻ vui mừng sung sướng. Tôi cũng vậy! Sau khi đặt và thờ lạy Mình Thánh Chúa, anh kể lại với tôi: khi anh tới nơi, Việt cộng đi ra khỏi nơi trú ẩn dưới nhà thờ và bao vây anh. Anh ta bèn giải thích cho họ là sáng nay, ra đi vội vã, nên quên mất một chuyện rất quan trọng. Và, anh giải thích là tại sao lại quan trọng đến thế.

précipitamment le matin il avait omis quelque chose de très, très important. Et il a dit pourquoi cela était si important. Les Viêt-côngs ont grogné un peu, mais l'ont autorisé à pénétrer dans l'église... vite... vite... Ils l'ont accompagné jusqu'à l'autel. C'est fini...

— « *Sois heureux, mon fils, car aujourd'hui tu as manifesté ta foi et, par surcroît, remporté une victoire sur toi-même : tu as vaincu ta peur. Je suis fier de toi.* »

Les bombardements U.S. se poursuivent, qui détruisent des quartiers entiers; les fusillades sporadiques incontrôlées éclatent aux coins des rues ; les morts s'entassent, et les blessés affluent dans les hôpitaux surpeuplés, épuisant médecins et infirmières ; les écumeurs profitent du désarroi général pour piller. Rentrant chez lui épuisé par une nuit occupée à opérer, le médecin-chef si dévoué trouve les militaires « supplétifs » chargés de garder sa maison achevant tranquillement de charger sur un camion ses derniers meubles et objets. « Tas de sa..., vous en avez de l'audace de me piller ! » Les gars ouvrent des yeux tout ronds d'étonnement : « Mais, docteur, on ne savait pas qu'elle était à vous, la maison ! » Quand trois infirmières rentrent chez elles, elles trouvent tout leur vestiaire, toutes leurs provisions, tous leurs objets personnels volatilisés: un camion militaire avait embarqué le tout. Et quand des voisins ont couru à la mission toute proche pour alerter l'évêque, on les a mis en joue.

Pour comble, la peste se déclare! La forêt toute proche foisonne de rats. Or, de très nombreux cadavres sont demeurés sans sépulture Durant plusieurs jours, jonchant les environs et même la ville. Vite, on commence à procéder à une vaccination générale de toute la population.

Mgr Seitz passe ses jours et ses nuits à courir d'un côté à l'autre, apportant réconfort, soins, sacrements surtout, de pénitence, d'Eucharistie et d'extrême-onction. Il surveille et soutient ses centaines d'enfants du petit séminaire et de l'orphelinat, ainsi que les réfugiés, passant ses nuits au milieu d'eux. Ces jeunes sont insouciant, inconscients encore des dangers, et ils cherchent à s'approcher aux premières loges des incendies, des fusées lumineuses qui embrasent le ciel, ravis lorsque des maisons explosent et s'embrasent : l'évêque doit alors leur faire la leçon, leur apprendre la compassion, le sens de la souffrance des autres.

Quatre jours et cinq nuits d'enfer. Enfin, on constate la défaite des Viêt-côngs sur Kontum. Les dernières maisons où des survivants sont retranchés sont pulvérisées par les blindés. La population se reprend à respirer et à sortir des terriers. On enterre les morts. Parmi ceux-ci, des Viêt-côngs évidemment ;

Chúng hơi cần nhẫn, nhưng rồi cũng cho phép anh vào nhà thờ mau... mau lên... Họ theo sát anh đến cung thánh. Vậy là xong việc...

---“*Con của cha, con hãy vui mừng, vì hôm nay con đã mình chứng đức tin của con và ngoài ra con còn chiến thắng trên chính con: con đã chế ngự được sự sợ hãi. Cha rất hạnh diện về con.*”

Máy bay Mỹ tiếp tục ném bom, tàn phá toàn bộ nhiều khu vực; tiếng súng nổ lè tè vô lối khắp nẻo đường phố: người chết chất đống, số người bị thương dồn về các bệnh viện quá tải, bác sĩ và y tá kiệt sức; lợi dụng tình thế hỗn loạn, những tên vô lại đi cướp bóc. Trở về nhà sau một đêm giải phẫu, vị bác sĩ giám đốc rất tận tâm thấy toán binh sĩ “tăng viện” có nhiệm vụ canh gác nhà của bác sĩ, đang thản nhiên chất đầy bàn ghế và đồ đạc lên xe tải. “Một bọn khốn nạn... các anh dám ăn cướp nhà tôi”. Họ trở mắt kinh ngạc “Nhưng thưa bác sĩ, chúng tôi không biết nhà này là nhà của bác sĩ...”. Khi ba nữ y tá về lại nhà, thì thấy tất cả quần áo, đồ ăn và vật dụng cá nhân không cánh mà bay. Một chiếc xe tải nhà binh đã chở đi hết. Khi bà con hàng xóm chạy qua xứ đạo bên cạnh báo với Đức cha, thì họ bị chia súng đe dọa.

Tệ hơn nữa, bệnh dịch hạch lại bùng phát! Khu rừng sát cạnh đầy dẫy chuột. Mà xác người đã không được chôn cất trong nhiều ngày, ở các vùng xung quanh và cả ngay trong thành phố. Họ mau chóng bắt đầu chích ngừa cho toàn bộ dân chúng.

Đức Cha Seitz, ngày đêm chạy ngược chạy xuôi, hết nơi này qua nơi khác, an ủi, chăm sóc, và nhất là ban các phép bí tích giải tội và bí tích Thánh Thể và xức dầu. Ngài trông coi và nâng đỡ hàng trăm chú ở tiểu chủng viện, trẻ em cô nhi viện, và cả những người tị nạn, Ngài ngủ đêm lại với họ. Bọn trẻ thật vô tư không biết nguy hiểm là gì. Chúng kiêu chồ gần nhất để nhìn rõ đám cháy, ngắm tia đạn bắn sáng cả bầu trời và thích thú thấy nhà cửa nổ tung và bốc cháy. Đức cha phải dạy bảo và nhắc nhở chúng phải tỏ lòng trắc ẩn và thông hiểu sự đau khổ của tha nhân.

Bốn ngày năm đêm sống trong hòa ngục. Cuối cùng, quân Việt Cộng bị đánh bại ở Kontum. Tàn quân, còn tử thủ trong đôi nhà, bị xe tăng bắn cháy tan tành. Dân chúng thờ phào và chui ra khỏi hầm trú. Người ta chôn cất xác chết, trong

certains sont retrouvés enchaînés par leurs chefs à leur poste de mitrailleuse pour qu'ils ne puissent battre en retraite ; dans la sacoche d'un des chefs, on trouve — et cela se reproduira encore — la liste des autorités et personnalités à abattre en priorité.

Le 6 février, Monseigneur a la joie de voir revenir, pour la reunion mensuelle, plusieurs de ses missionnaires dispersés aux alentours. Eux aussi ont subi les attaques des Viêts ; l'armée est intervenue en divers villages ; il y a eu des morts des deux côtés, des blessés, des pillages surtout. L'ennemi est repoussé, mais se cache à proximité et jure de revenir.

Le 7, Monseigneur peut enfin se rendre à Plei-Ku, une de ses plus grosses paroisses, en suivant à distance respectueuse un convoi U.S. qui perdra plusieurs véhicules sur des mines. Là comme ailleurs, la ville a été attaquée à l'heure *H* dans la nuit du 29 au 30 janvier. Grâce à la proximité de gros effectifs américains, l'attaque a été repoussée dès l'après-midi du 30 ; mais ce fut brutal et meurtrier : de nombreuses victimes civiles, mais aussi un jeune prêtre, le Père Thung, tué par une rafale : une victime de plus au martyrologe de la mission ! Les curés de la ville, tous des prêtres vietnamiens, ont immédiatement organisé des secours, et l'évêque visite les écoles et les hôpitaux bondés de malheureux, blessés, sans-abri, dont certains en sont à leur quatrième sinistre en quelques années.

Enfin, les 9 et 10 février, le pasteur du diocèse peut se rendre à Kon Horing, où ont été prévues depuis longtemps la visite pastorale et la confirmation. Tout se passe magnifiquement. Messe pontificale, trois cents confirmands, dans une heureuse et paisible symphonie de ciel bleu et de verte forêt, dans un ordre et un recueillement édifiants. Avec son humour, Monseigneur relève qu'il a meilleure audience sur les populations que les instructeurs viêt-côngs.

Le bilan de cette attaque sur Kontum a été de 250 morts du côté de la population et des militaires, et de 883 du côté viêt-công, plus 16 prisonniers ; de 550 blessés parmi la population, et d'un nombre inconnu du côté Viêt ; de 460 maisons détruites, et dix fois plus, donc, de sans-abri. Un gros armement a été récupéré sur l'assaillant, en general très moderne, tels que 86 lance-rockets, et environ 5 tonnes de munitions.

Le bilan, c'est aussi que l'armée vietnamienne seule a réussi à supporter le choc et s'est vaillamment défendue durant 48 heures, en attendant les renforts américains. En outre, Mgr Seitz peut affirmer que la totalité de la population s'est révélée hostile à l'assaillant, à l'exception d'un réseau d'espions

đó có cả xác Việt cộng, một số bị cấp chỉ huy còng chân vào nơi đặt ổ súng liên thanh để chúng khỏi tháo chạy; trong một chiếc túi của tên chỉ huy, người ta lấy được danh sách liệt kê những nhà chức trách và những nhân vật phải thủ tiêu trước hết. Chuyện này gặp đi gặp lại nhiều lần.

Ngày 6 tháng hai, Đức Cha vui mừng thấy nhiều cha thừa sai tản mát trong vùng về dự buổi họp hàng tháng. Các ngài cũng bị Việt cộng tấn công; quân đội đã can thiệp trong các buôn làng. Có nhiều người thiệt mạng cả hai bên, nhiều người bị thương, và nhất là nhiều vụ cướp bóc. Kẻ thù bị đẩy lui, nhưng vẫn lẩn trốn đâu đó và thề sẽ trở lại.

Ngày mùng 7, Đức Cha mới đi thăm được Pleiku, một trong các xứ lớn nhất của giáo phận. Ngài đi theo sau đoàn xe Mỹ và giữ khoảng cách kha khá. Đoàn xe mất nhiều chiếc vì trúng mìn. Ở đây cũng như những nơi khác, thành phố bị tấn công vào đêm 29-30 tháng giêng vào giờ H. Nhờ có đông quân Mỹ đóng gần đó, nên ngay chiều 30, cuộc tấn công của Việt cộng đã bị đẩy lui, sau một trận giao tranh ác liệt và đẫm máu. Nhiều nạn nhân dân sự, nhưng cha Thung một linh mục trẻ, cũng bị một tràng đạn giết chết: thêm một nạn nhân trong danh sách tử vì đạo trên Miền Truyền Giáo này. Các cha xứ trong thị xã, toàn người Việt Nam, lập tức tổ chức cứu trợ. Đức Giám Mục đi thăm viếng các trường học và bệnh viện đầy ắp người bất hạnh, người bị thương, người không nhà. Có người chịu thiệt hại lần này là lần thứ tư trong vài năm gần đây.

Cuối cùng, ngày 9 và 10 tháng 2, vị mục tử giáo phận đến thăm được Kon Horing, họ đạo mà từ lâu Ngài dự định làm một chuyến kinh lý mục vụ và ban phép thêm sức. Mọi sự diễn tiến tốt đẹp. Lễ trọng, có 300 em lãnh phép thêm sức trong bầu khí yên vui, dưới bầu trời xanh biếc và bên khu rừng xanh mát, trong bầu khí nghiêm trang và sốt sắng lạ thường... Với tính hài hước, Đức Cha ghi nhận Ngài thu hút được đông người chú ý nghe hơn là những cán bộ tuyên truyền Việt Cộng.

Tổng kết trận tổng tấn công Kontum gồm có 250 người cả dân thường và quân đội bị chết, phía Việt cộng có 883 chết, 16 tù binh; 550 người dân bị thương, còn phía Việt Cộng thì không biết bao nhiêu; 460 căn nhà bị phá hủy, và người không nhà không cửa tầng gấp mười lần. Quân chính phủ tịch thu được một số lớn vũ khí hiện đại, chẳng hạn như 86 súng bắn rốc két và chừng 5 tấn đạn dược.

Tổng kết cũng cho thấy là quân đội Việt Nam một mình chống chọi mãnh liệt và anh dũng chiến đấu trong 48 giờ đầu, trong khi đợi quân Mỹ tiếp viện. Đàng khác, Đức Cha Seitz có thể khẳng định rằng, toàn thể dân chúng chống lại quân tấn công, ngoại trừ nhóm gián điệp nằm vùng đã len lỏi vào trong thành phố

préalablement infiltrés dans la ville, qui a favorisé l'invasion, mais a été très vite neutralisé, avec l'aide du peuple.

Si l'armée et la population s'étaient ralliées en masse au Front National de Libération (F.N.L.), c'en était fait de Kontum — comme de toutes les villes du Sud-Vietnam, — dès les premières heures de l'attaque. Il semble bien que les Viêt-công aient présumé de leurs forces, d'une part, mais aussi de leur audience auprès du peuple, et donc qu'ils aient commis une erreur psychologique lourde de conséquences pour eux. En outre, ils ont perdu 20 à 25 000 combattants sur l'ensemble de leurs attaques, ce qui est énorme — même si les réserves venant du Nord et de Chine sont inépuisables.

Mgr Seitz est toujours optimiste pour l'avenir, sachant que les Vietnamiens, s'ils n'ont guère d'estime pour leur gouvernement actuel, le préfèrent cependant à un gouvernement F.N.L. qui l'amènerait infailliblement au communisme. En visitant l'hôpital militaire de Kontum, il parle avec des prisonniers blessés, venus du Nord. Ils portent sur leur visage les stigmates d'un épuisement profond. Le plus âgé a vingt-cinq ans; on lui dit qu'il y avait des gamins de seize ans qui, après dopage et lavage de cerveau, ont été envoyés au carnage. Ceux qu'il voit sont encore très choqués, épuisés; mais il lui semble que la communauté de souffrance entre soldats blessés des deux camps, frères d'un même pays, les soins reçus, voire même une certaine attention dont ils sont l'objet, leur font l'effet ressenti par un noyé qui remonte à la surface.

Je suis fier de mon équipe M.E.P. Elle est vraiment animée du charisme missionnaire. Quant aux jeunes à venir, ils ne leur seront pas inférieurs. Je le présume sans difficulté, bien qu'il y ait huit ans que je n'en ai plus reçu.

Je le présume, en attendant mieux, si j'en juge par le tonus de nos jeunes équipes de missionnaires laïques féminines. Ou nous tombons dans le matriarcat, ou les gars d'aujourd'hui les valent bien.

J'aimerais que les aspirants-missionnaires sachent bien ceci (il me semble que j'ai payé assez cher pour le leur dire !): ce qu'il faut à la mission, ce sont des hommes forts, équilibrés, prêts à tout donner, pour toujours.

Qu'ils s'y préparent par des actes — sinon ils seront inaptes.

Et sur ce, je maintiens mon appel à des aspirants « coopération culturelle » pour 1968, en priant le Conseil central de m'envoyer des jeunes missionnaires. La mission ici n'est pas terminée.

trước để chuẩn bị cuộc tấn công, nhưng nhờ dân chúng, họ bị loại trừ ngay lúc đầu.

Nếu quân đội và dân chúng đã rầm rộ ngã theo Mặt trận Giải phóng Miền Nam, thì Kontum --- cũng như các thành phố Miền Nam khác, --- đã mất ngay từ giờ phút đầu. Hình như phía Việt cộng đã chủ quan về lực lượng của họ và họ cũng tưởng là được dân chúng ủng hộ, nên họ đã phạm một lỗi lầm tâm lý dẫn đến hậu quả tai hại cho họ. Ngoài ra, trên toàn miền Nam, họ mất từ 20000 đến 25000 quân trong chiến dịch này, một tổn thất quá lớn --- cho dù nguồn tiếp viện từ miền Bắc và Trung Cộng là vô tận.

Đức Cha Seitz luôn lạc quan về tương lai, biết rằng, dù dân chúng mất tin tưởng ít nhiều vào chính quyền hiện tại nhưng vẫn ủng hộ chính phủ này hơn là một chính quyền của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam vì chính quyền này sẽ chắc chắn dẫn tới chế độ cộng sản. Lúc đi thăm bệnh viện quân đội ở Kontum, Ngài chuyện trò với các tù binh bị thương, vô từ miền Bắc. Trên nét mặt họ hiện rõ trạng thái đã kiệt sức. Người lớn tuổi nhất trong đám là một thanh niên 25 tuổi; người ta nói với Ngài là có những trẻ em 16 tuổi, sau khi bị ép dùng thuốc kích thích và nhồi sọ, chúng được gởi ra chiến trường làm bia đỡ đạn. Những tên Ngài gặp còn trong tình trạng sốc tinh thần và kiệt quệ. Nhưng theo Ngài quân lính bị thương của cả hai bên, anh em một nhà, đều cùng chung một nỗi khổ. Được chăm sóc, thậm chí được quan tâm đến, làm cho họ có cảm tưởng như một người chết đuối được cứu sống.

Tôi hãnh diện về các linh mục thừa sai Paris của tôi. Các ngài thực sự thấm nhuần ân sủng truyền giáo. Còn lớp trẻ sẽ đến, họ không thua kém gì. Tôi tin chắc như vậy, mặc dù đã tám năm, tôi không nhận thêm được ai.

Tôi nghĩ là, trong khi chờ đợi tình trạng sáng sủa hơn, nếu dựa vào sự năng động của các đội ngũ nữ giáo dân truyền giáo, hoặc chúng ta rơi vào chế độ mẫu hệ, hoặc thanh niên trai trẻ ngày nay cũng không thua kém.

Tôi mong rằng, những ứng sinh muốn làm việc truyền giáo biết chắc điều này (hình như tôi đã phải trả một giá khá đắt để nói lên với họ điều này!): điều thiết yếu cho sứ vụ truyền giáo là một con người khỏe mạnh, quân bình, sẵn sàng cho hết và cho mãi mãi.

Họ phải chuẩn bị bằng hành động - nếu không họ không hội đủ điều kiện.

Và, như vậy, tôi giữ nguyên lời mời gọi các thí sinh muốn đi làm việc thiện nguyện "hợp tác văn hóa", niên khóa 1968, và tôi xin Hội đồng trung ương gởi cho tôi các vị truyền giáo trẻ. Sứ vụ truyền giáo ở miền này chưa kết thúc.

Architecte — Entrepreneur infatigable

Le danger écarté, un calme relatif établi, il faut réparer les dégâts, reconstruire ce qui a été détruit ou endommagé : l'évêque, avec son bras droit le Père Vacher, retousse ses manches, et tous deux vont sans attendre se mettre à l'ouvrage : l'évêché, le petit séminaire, le centre de retraite appelé « Paradis », sans parler des églises de Vólâm et de Plei-Ku, détruites à cent pour cent : tous ces bâtiments indispensables à la vie du diocèse vont recevoir ses premiers soins. Encore 50 000 dollars à trouver... Mais « tout cela est moins affligeant qu'un seul péché véniel », assure-t-il.

La vie reprend dans Kontum, de nombreuses familles campant sur les ruines de leurs maisons, beaucoup de jeunes femmes portant le bandeau blanc sur le front, signe de deuil. La tristesse est dans les coeurs et marque les visages. Mais les vivants sont repris par l'obligation de vivre. Courageusement, ce petit peuple martyr se remet à l'ouvrage.

Un dernier mot de l'évêque, pour conclure ces journées de deuil et d'amertume:

J'invite cordialement ceux qui trouvent une solution au problème du Vietnam dans le départ pur et simple de l'armée américaine, à venir vivre la vie du peuple du Sud dans un village isolé... Comme j'invite tous les « éperviers » du monde à venir — avec femme et enfants, bien sûr ! — afin d'avoir l'occasion de pleurer avec ceux qui pleurent : les innombrables victimes de la guerre haïssable.

Vers La Vietnamisation

Sur l'ensemble du pays, la reprise en main sera plus longue et plus difficile qu'à Kontum. Si le F.N.L. n'a pas vu la population se soulever en sa faveur, il a néanmoins atteint l'un de ses objectifs : démontrer sa puissance de nuisance, d'une part, et d'autre part la difficulté de la pacification s'il n'est pas invité officiellement à une nouvelle table de négociations qui lui apportera des avantages substantiels, qui faciliteront ses futures conquêtes, déjà programmées.

Le 31 mars, le président Johnson annonce l'arrêt des bombardements sur le Nord du Vietnam, et Hanoï accepte de participer à une conférence de paix, qui se tiendra à Paris.

Kiến trúc sư - nhà kiến thiết không biết mệt.

Nguy hiểm đã qua, tình hình tương đối yên ổn trở lại. Phải sửa sang những đổ bê, tái thiết những gì bị phá hủy hoặc hư hại. Đức giám mục, cùng cánh tay phải của Ngài là cha Vacher, cả hai cùng xắn tay áo lên và bắt tay vào việc ngay: tòa giám mục, tiểu chủng viện, trung tâm cắm phòng mang tên "Thiên đường", không kể các nhà thờ ở Võ Lâm và Plei-Ku, bị phá hủy một trăm phần trăm: tất cả các cơ sở này đều rất cần thiết cho sinh hoạt của giáo phận, và sẽ nhận được những sửa chữa đầu tiên. Còn thiếu 50,000 mỹ kim. Nhưng Ngài nói: "Những thiệt hại vật chất này ít gây thảm hại hơn là phạm một tội nhẹ".

Kontum sinh hoạt trở lại, nhiều gia đình tạm trú trên căn nhà đổ nát của họ. Nhiều phụ nữ trẻ chít khăn tang trắng. Lòng buồn vơi vơi hiện rõ trên gương mặt mọi người. Nhưng những người sống sót bắt đầu lại vì phải tiếp tục sống. Với lòng can đảm, những người dân thấp cổ bé họng bị bách hại này bắt đầu trở lại công việc.

Lời cuối của Đức Giám mục kết luận về những ngày tang tóc và cay đắng:

Tôi thành khẩn mời những ai đề ra giải pháp hòa bình cho Việt nam cốt ở việc phải rút quân đội Mỹ ra khỏi miền Nam - hãy đến và sống cuộc sống của người dân miền Nam trong một ngôi làng hẻo lánh. Cũng như tôi cũng mời tất cả những kẻ "điều hâu (4)" đến đây sống - tất nhiên cùng với vợ con - để có dịp cùng khóc với những người đang khóc: khóc cho vô số nạn nhân của một cuộc chiến đáng nguyền rủa.

Việt Nam hóa chiến tranh

Trên toàn quốc, phải cần một thời gian lâu hơn và khó khăn hơn Kontum, mới lấy lại được tình hình. Nếu MTGPMN đã không thấy dân chúng nổi dậy ủng hộ mình, thì ít nhất họ cũng đã đạt được một trong những mục tiêu: một mặt phô trương khả năng phá rối, mặt khác chứng tỏ sự khó khăn tìm kiếm một giải pháp hòa bình, nếu như MTGPMN không được chính thức mời tham dự hòa đàm, hòa đàm sẽ mang lại nhiều thuận lợi đáng kể cho họ, sẽ dễ dàng dẫn đến dành được chiến thắng khác trong tương lai theo kế hoạch của chúng.

Vào ngày 31 tháng 3, Tổng thống Johnson tuyên bố ngưng bỏ bom miền Bắc, và Hà nội chấp nhận tham gia hội nghị hòa bình Paris.

Cela n'empêche pas les maquisards viêt-côngs, repoussés des villes, de poursuivre leurs attaques à l'improviste sur celles-ci, lançant leurs rockets ou leurs mortiers au hasard, tuant et blessant.

Sur les routes ou les pistes, presque chaque jour, des mines, placées la nuit, sèment la mort. C'est ainsi que, le 13 mai, le Père René Sanier est tué et son compagnon le Père René Thomann projeté au loin, leur 2 CV pulvérisée en sautant sur une mine anti-char.

Plus de dix paroisses ou chrétientés des environs de Kontum sont saccagées, telle Dak-Cho, chez les Sodang, dont l'église et toutes les installations sont réduites en cendres : trente-cinq ans de patient labeur du Père Paul Renaud, anéantis en quelques heures, soupire Monseigneur ! Le même sort est réservé à Kon Som Luh, naguère édifié de toute pièce par le Père André Marty.

L'hôpital Minh Quy, situé à deux kilomètres de la périphérie de Kontum, tenu par l'Américaine Patricia Smith, est attaqué de nuit et une jeune infirmière allemande est emmenée comme otage. L'hôpital, avec ses centaines de blessés et de malades, doit être évacué d'urgence et se réfugier dans une école de la ville. Mais d'autres jeunes infirmières, volontaires, véritables missionnaires laïques, ont l'audace — « la folie... Dieu soit loué ! » s'exclame l'évêque — de venir quand même travailler pour ces pauvres. Et l'hôpital, qui ne désespère pas, continue de fonctionner.

C'est une admirable page de l'épopée vietnamienne au xxe siècle qui s'écrit en ce temps que nous vivons, atteste Monseigneur : la prise de conscience des laïcs à l'appel universel à la mission, tellement souligné par Vatican II. Mais il y a bien d'autres chapitres...

Dak-Tô est un des points chauds, un des épicrocentres de la bataille des Hauts-Plateaux, car c'est là qu'aboutit la fameuse « Piste Hồ-Chi-Minh », cordon ombilical du ravitaillement du Nord vers le Centre et le Sud-Vietnam. Or, là se trouvent sept des nôtres. Il y a des choses que vos missionnaires ne peuvent pas dire, par pudeur si vous voulez. Mais je crois que j'ai le devoir de les dire à leur place, une fois en passant...

Tuy vậy, du kích Việt Cộng, dù bị đánh bật ra khỏi các thành phố, nhưng chúng vẫn tiếp tục tấn công bất ngờ, bắn rốc két hay pháo kích bừa bãi... gây thương vong cho dân chúng.

Trên quốc lộ hay đường mòn, gần như ngày nào cũng có mìn gài trong đêm nổ chết người. Vì thế, ngày 13 tháng 5, Cha René Sanier bị giết và người bạn đồng hành là cha René Thomann bị văng ra xa, chiếc xe 2 ngựa trúng mìn chống tăng bị nổ tan tành.

Notes:

4. « điều hầu » ám chỉ những người, ở Mỹ, chủ trương tiếp tục chiến tranh, trong khi « bò cẩu » muốn tìm một giải pháp hòa bình.

Hơn mười giáo xứ hoặc cộng đoàn giáo dân xung quanh Kontum đều bị cướp phá, như Dak-Cho thuộc bộ lạc Sedang, nhà thờ và tất cả các cơ sở đều thành tro bụi, công lao cha Paul Renaud với 35 năm dài gầy dựng đều bị sụp đổ trong vài giờ, Đức cha thờ dài! Kon Som Luh, cơ sở trước đây hoàn toàn do cha André Marty gầy dựng nên từ con số không cũng cùng chung một số phận.

Nhà thương Minh Quý, cách Kontum hai cây số, được bác sĩ người Mỹ Patricia Smith coi sóc, bị tấn công vào ban đêm và một cô y tá trẻ người Đức bị bắt làm con tin. Nhà thương, với hàng trăm người bị thương và bệnh tật, phải tản cư khẩn cấp và tạm trú trong một trường học của thành phố. Có những y tá trẻ khác, gan dạ hay điên rồ, đã tình nguyện đến làm việc cho người nghèo — họ là những nhà thừa sai giáo dân chân chính --- Đức Giám mục thốt lên: “Ngợi khen Chúa”. Và nhà thương không voi bớt bệnh nhân, vẫn tiếp tục hoạt động.

Đó là một giai đoạn đáng ngưỡng mộ của thiên sử thi Việt Nam ở thế kỷ XX, được viết vào thời đại chúng ta đang sống, Đức cha ghi nhận: sự ý thức của giáo dân về sứ mệnh truyền giáo toàn cầu của mình, được Công đồng Vatican II nhấn mạnh. Nhưng còn nhiều chương nối tiếp...

Đăk Tô là một trong những nơi nóng sốt, một trong những trọng điểm của trận chiến Cao Nguyên, bởi vì đây là nơi cuối con đường nổi tiếng mang tên "Đường mòn Hồ Chí Minh", con đường huyết mạch vận chuyển tiếp tế lương thực, khí giới từ miền Bắc đến miền Trung và miền Nam Việt Nam. Tại đây, có bảy vị thừa sai của chúng tôi. Có những điều mà vì khiêm tốn các cha thừa sai không thể nói ra. Nhưng tôi thiết nghĩ tôi có bổn phận phải nói thay họ, ít là một lần.

Tandis qu'un peu partout dans le monde des prêtres s'interrogent sur leur vocation, leur condition cléricale, voire leur célibat — proteste énergiquement l'évêque, en cette période post-conciliaire et « soixante-huitarde », où la crise de l'Église et celle de la civilisation mettent en péril la société occidentale tout entière — tandis que d'autres — rugit-il — courent de carrefour en séminaire, de symposium en recyclage, à la recherche, de quoi, Seigneur ? de vous ?...

Tandis que d'autres encore, survoltés, côtoient la depression nerveuse, ceux-là, au milieu du feu, sont comme les trois enfants dans la fournaise: ils prient, ils chantent, comme si le feu ne brûlait pas, comme si c'était de la rosée...

Pour eux, pas de problème. Ayant une bonne fois tout donné, s'abandonnant à Dieu, ils ont l'esprit et le coeur libres. Ils travaillent dans des conditions humainement impossibles, mais ils savent d'expérience que « Dieu est le Maître de l'impossible ». Ils sont les chercheurs et les témoins de l'Absolu ; ils ont trouvé et sont en paix, à la manière de ces autres chercheurs et témoins de Dieu que sont les purs contemplatifs. Ne vous y trompez pas ; la vocation missionnaire est aussi un charisme spécial, un don de Dieu. De cela, ils sont les témoins vivants.

Combien j'aimerais inviter tous ceux qui cherchent ou qui doutent même à venir se relaxer chez nous, avec eux...

Ce voeu de l'évêque n'est nullement platonique, car de riches âmes sont réunies dans son sillage. Mais il appelle encore d'autres coopérateurs à la mission: prêtres, séminaristes, étudiants. Il lui faut des infirmières, des éducateurs, des professeurs, des jardinières d'enfants, des militants de J.A.C. (Jeunesse Agricole Catholique), des scouts, et même des mécaniciens et des musiciens.

Venez, lance-t-il. Il y a du travail pour tous. Mais pas d'illusion : avec nous vous partagerez pauvreté, insécurité, impuissance, labeur impossible, mais aussi notre joie, notre liberté.

Pour le reste, nous ferons confiance au Maître de l'impossible. Tenir, survivre...

Trong thời gian hậu Công đồng này, ngay sau cuộc cách mạng năm 68 (năm 1968 đánh dấu sự nổi loạn của giới trẻ ở Pháp-ND), lúc mà cuộc khủng hoảng trong Giáo Hội và trong nền văn minh đang đặt toàn bộ xã hội Tây phương vào vòng nguy hiểm, Đức Cha đã mạnh mẽ phản kháng. Ngài gào lên:

"Trong khi ở một số nơi trên thế giới, nhiều linh mục đang đặt vấn đề về ơn gọi, về tư cách giáo sĩ, thậm chí cả về tình trạng độc thân của mình, trong khi những người khác lại bôn ba chạy từ hội thảo này sang diễn đàn nọ, dự hết buổi thuyết trình này đến lớp bồi dưỡng nọ, để tìm kiếm gì Chúa ơi? có phải là tìm kiếm Ngài không?... và trong khi những kẻ khác nữa, do quá căng thẳng, đang đứng trên bờ vực suy sụp thân kinh, thì các vị thừa sai đó, ngay giữa đám cháy, lại giống như ba đứa trẻ trong lò lửa: các ngài cầu nguyện, các ngài hát ca, như thể lửa không hề thiêu đốt, như thể đang ở dưới làn sương mai. »

Với các vị thừa sai, không có vấn đề. Một khi đã cho đi tất cả, phó thác mọi sự vào Chúa, tinh thần và con tim của các ngài được tự do. Họ làm việc trong những hoàn cảnh khó khăn không tưởng tượng được, nhìn dưới góc cạnh con người, nhưng dựa trên kinh nghiệm của họ, họ biết rằng "Thiên Chúa là chủ tế điều không thể". Họ là nhà nghiên cứu và nhân chứng của Đấng Tuyệt đối; họ đã gặp được và tâm hồn họ an bình, không khác gì những nhà nghiên cứu và chứng nhân khác của Thiên Chúa là các tu sĩ sống đời chiêm niệm. Đừng, bạn đừng làm, ơn gọi truyền giáo cũng là một ân sủng đặc biệt, một quà tặng của Chúa. Về những điều đó, các ngài là những nhân chứng sống.

Tôi tha thiết muốn mời những kẻ đang tìm kiếm và cả những người hoài nghi đến nơi chúng tôi ở, nghỉ ngơi và sống với họ.

Mong muốn này của vị Giám mục không phải là một ước muốn suông, vì những tâm hồn giàu lòng cùng kết nối đi theo gương của Ngài. Nhưng Ngài vẫn còn kêu mời những thiện nguyện viên tham gia vào sứ vụ truyền giáo: linh mục, chủng sinh, sinh viên. Ngài cần thêm y tá, chuyên viên giáo dục, giáo sư, người lo nhà trẻ, thành viên của phong trào Giới trẻ nông nghiệp Công giáo (J.A.C.), hướng đạo sinh và thậm chí cả thợ máy và nhạc sĩ.

Các bạn hãy đến! Ai cũng có việc cả. Nhưng đừng nuôi ảo tưởng, các bạn sẽ cùng với chúng tôi chia sẻ sự nghèo khó, bất an, bất lực, bó tay, nhưng cũng cùng san sẻ với chúng tôi niềm vui sướng và sự tự do.

Còn chuyện khác, chúng ta phó thác vào "Đấng chủ tế những gì không thể".

jusqu'au jour où il plaira à Dieu de nous rappeler. C'est simple !

Tenir... tout ce qui peut être tenu : notre moral d'abord... C'est l'affaire de Dieu — et rassurez-vous : nous nous portons bien. Le moral des autres ? Quand on tient soi-même, c'est déjà 80 % du travail accompli.

Maintenir ce qui existe encore : oeuvres, paroisses, mouvements, écoles, catéchistes, aide aux sinistrés... Tout n'est pas cassé, Dieu merci!

Il y a un travail fou et difficile. Les journées sont trop courtes: nul ne s'ennuie, je vous assure.

Dans l'avenir : des projets plein la tête et demain plein les bras. La réalisation de certains est déjà même bien amorcée, malgré la guerre : tel cet hôpital de Kon-Horing, telle la remise en état, tout de suite, de certaines paroisses. Il y aura une bonne trentaine de centres paroissiaux à construire ou reconstruire. Le Père Vacher, malgré ses soixante-sept ans, n'a pas fini d'ouvrir et de diriger des chantiers.

Sur le plan pastoral : il est évident que ce qui compte avant tout pour nous, notre raison d'être et d'agir, — de supporter climat, guerre et menaces... et tout le reste — c'est Jésus, son message. C'est évangéliser. C'est disposer les âmes à la foi par la prédication.

Or, ce qui nous console et nous remplit de joie, c'est de voir combien le message est reçu par ce peuple à l'âme simple et naturellement religieuse. Des chrétiens éloignés, dispersés, sans prêtre, n'hésitent pas à faire jusqu'à vingt ou trente kilomètres — à pied, bien sûr — pour recevoir les sacrements de pénitence et d'Eucharistie.

Mgr Seitz rappelle que tous les missionnaires, qu'ils soient curés, aumôniers ou professeurs, ne peuvent résister à cet appel. Quiconque assure un service diocésain assure par surcroît un service dans les paroisses, d'une manière ou d'une autre. Nombreux sont ceux aussi qui s'attellent aux traductions des dialectes montagnards pour que tous aient accès à la Bible et aux textes liturgiques.

Ainsi, réalisant un véritable travail de bénédictin, se réjouit Monseigneur, le Père André Rannou a mené à bien la réédition revue et corrigée d'un important catéchisme expliqué. En même temps, il réalise l'édition de la première Bible en dialecte bahnar. Au terme de ses sept mois de labeur, il me rappelait le mot de Mgr Leroy : « Entre la civilisation et la barbarie, il n'y a que l'épaisseur

Durée, la vieillesse... cho đến ngày Chúa gọi chúng ta về với Ngài. Đơn giản thế thôi!

Giữ vững... giữ những thứ gì có thể giữ được: trước nhất là tinh thần... Còn những chuyện khác thuộc về Chúa. Các bạn yên tâm, chúng tôi vẫn bình yên, khỏe mạnh. Còn tinh thần của người khác? Ké nào giữ được cho mình một tinh thần vững vàng thì đã hoàn thành được 80% công việc rồi.

Bảo toàn những gì còn tồn tại: cơ sở, giáo xứ, phong trào, trường học, giáo lý viên, trợ giúp những kẻ bị nạn. Không phải tất cả đều tan hoang, tạ ơn Chúa! Có vô số công việc và không ít khó khăn. Ngày quá ngắn: không có gì buồn chán. Tôi bảo đảm với bạn.

Trong tương lai còn rất nhiều dự án nảy sinh. Một số đã được khởi công, dù có chiến tranh, chẳng hạn bệnh viện Kon-Horing, cũng như một số giáo xứ đã được sửa sang lại ngay lập tức. Có ba mươi nhà xứ phải xây lên hoặc xây lại. Cha Vacher, tuổi đã sáu mươi bảy, vẫn không ngừng khởi công và đôn đốc việc xây cất.

Trên bình diện mục vụ, đối với chúng tôi rõ ràng điều quan trọng hơn hết, lý do sống và hành động — là chấp nhận chịu đựng khí hậu, chiến tranh và đe dọa... và mọi thứ khác — là Chúa Giêsu, là lời Ngài dạy. Đó chính là truyền giáo. Đó là dẫn đưa các linh hồn tới đức tin bằng rao giảng.

Cho nên, điều chúng tôi lấy làm an ủi và vui mừng là khi thấy một dân tộc với một tâm hồn đơn sơ và bản chất hướng về tôn giáo đã đón nhận Tin Mừng cách đặc biệt. Những giáo dân ở xa xôi, lẻ loi, không có linh mục, không ngần ngại đi 20 hoặc 30 cây số, tất nhiên là lợi bộ - để được lãnh nhận bí tích giải tội và bí tích Thánh Thể.

Đức Cha nhắc nhở rằng tất cả các nhà truyền giáo, cho dù làm cha xứ, tuyên úy hoặc giáo sư không thể cưỡng lại tiếng gọi này. Ai giữ một trách nhiệm gì trong giáo phận, đều gánh thêm một việc này hay việc khác trong các giáo xứ. Nhiều vị để tâm vào chuyện dịch thuật để mọi người có cuốn Kinh Thánh và các văn bản phụng vụ bằng tiếng thổ ngữ người Thượng. Vì thế,

Đức Cha vui mừng khi Cha André Rannou, làm công việc công phu giống như chính các tu sĩ dòng Biển Đức, sau khi duyệt lại và sửa đổi, đã cho tái bản cuốn giáo lý diễn nghĩa rất quan trọng. Đồng thời, ngài cho in cuốn Thánh Kinh đầu tiên bằng tiếng Bahnar. Sau bảy tháng miệt mài với công việc, ngài làm tôi hỏi tưởng tới lời của Đức cha Leroy: "Ranh giới giữa văn minh và mọi rợ chỉ

d'un catéchisme. » C'est bien vrai ! La connaissance de Dieu prime tout. Et si un jour nous devons quitter ce champ d'apostolat, au moins notre action continuera-t-elle encore longtemps à se faire sentir. Je n'ai plus qu'à payer la facture : 100 000 francs. Mais comme il y a 20 000 volumes en tout, cela ne fait que 5 francs l'exemplaire. Si vous désirez faire quelque aumône bien placée, vous pouvez choisir d'aider les plus démunis de nos chrétiens à se procurer cette nourriture de l'âme, car « l'homme ne se nourrit pas seulement de pain » — ou de riz. Merci !

L'insuffisance du corps professoral est un souci pour lui et il fait appel à des Pères anciens pour assurer l'enseignement des enfants du primaire qui sont deux cent trente, du secondaire qui sont soixante-dix, et surtout du petit séminaire — tâche combien délicate ! — qui compte vingt-six Montagnards. Certains missionnaires âgés et retirés reviennent alors prendre du service, dans la joie de mourir à la tâche, et c'est une joie aussi pour l'évêque de les retrouver.

Mort de son père

Mais cette année 1968, qui le voit sur tous les fronts, avant la guerre, pendant l'attaque viêt-công, après celle-ci pour réparer les immense dégâts, lui apporte une épreuve supplémentaire: le 15 juillet, son père, le patriarche à la longue barbe blanche, est rappelé à Dieu à l'âge de quatre-vingt-quatorze ans. M. Édouard Seitz est demeuré parfaitement lucide jusqu'à ses derniers jours, sans aucune infirmité, sans passer par la maladie. Il est mort debout, sans bruit, comme il avait vécu: c'est le coeur, usé, qui a cessé de battre. Sa fille Annette, qui s'est beaucoup occupée de lui après la mort de madame Seitz, il y a vingt et un ans déjà, le décrit comme un sage, un homme bon et sans complication, patient, compréhensif, et de jugement équilibré, avec un sens de l'humour bien à lui, dont ses descendants gardent bien des souvenirs amusants. Au demeurant, dit-elle:

Un homme facile à vivre, qui nous donne en héritage l'exemple de l'esprit de famille, du sens du devoir, de l'honnêteté... L'essentiel !

Pour son fils Paul, le coup est rude, même s'il était pressenti. L'éloignement rend toujours plus pénible la perte d'un être cher. Et qu'est-ce qu'un prêtre a de plus cher, après Dieu et la Vierge Marie, que son père et sa mère ? Il n'y a pas d'âge pour se sentir orphelin. Il ne bronche pas, cependant, et ne recherche pas les consolations humaines. N'y a-t-il pas beaucoup plus de deuils et de peines tout autour de lui, du fait de la guerre ? Cette guerre, en verra-t-on un jour la fin ?...

bằng độ dày của cuốn giáo lý". Đúng vậy! Nhận biết Chúa là quan trọng hơn hết. Và nếu một ngày nào đó chúng ta phải rời khỏi miền truyền giáo này, thì ít nhất việc làm của chúng ta sẽ còn ảnh hưởng trong một thời gian dài nữa. Tôi chỉ còn việc phải thanh toán tiền nong thối: 100.000 quan Pháp. Nhưng in tất cả 20.000 cuốn, thành ra chỉ tốn mỗi cuốn 5 quan. Nếu bạn muốn bố thí, đây là chỗ cần giúp đỡ, bạn có thể chọn giúp những người giáo dân nghèo khó có được món ăn tinh thần này, vì "con người không chỉ sống bằng bánh mì - hay bằng cơm gạo". Xin cảm ơn!

Nạn thiếu thành phần giáo sư cũng là một mối lo âu của Ngài, và Ngài kêu gọi các cha già về dạy cho 230 trẻ em cấp tiểu học, 70 em cấp trung học và đặc biệt là làm giáo sư tiểu chủng viện --- một công việc biết bao là khó khăn! --- trong đó có 26 chủng sinh người Thượng. Một số cha thừa sai già và đã hưu trí trở lại làm việc, trong niềm vui được chết trong khi thi hành nhiệm vụ, và cũng là một niềm vui cho Đức cha khi được gặp lại các ngài.

Thân phụ qua đời.

Nhưng năm 1968 này, ngoài việc Ngài phải vất vả chạy ngược chạy xuôi, trước khi chiến tranh xảy ra, trong lúc Việt cộng tấn công, rồi sau cuộc tấn công phải lo sửa chữa những hư hại đáng kể, cũng là năm Đức cha phải gánh thêm một thử thách khác: ngày 15 tháng 7, cha Ngài, vị trưởng tộc có bộ râu dài bạc trắng, được Chúa gọi về với Người, hưởng thọ 94 tuổi. Ông cụ Edouard Seitz vẫn hoàn toàn sáng suốt cho đến những ngày cuối, không tật nguyền, không đau ốm. Cụ ra đi như cây chết đứng, không ồn ào, giống như lúc cụ sống, chỉ vì tim ngừng đập khi đã quá mỏi mòn. Annette, con gái cụ là người luôn chăm sóc cụ sau khi cụ bà qua đời trước đó 21 năm, đã mô tả ông như một nhà hiền triết, một người đàn ông nhân hậu và không rắc rối phức tạp, kiên nhẫn, thông cảm và xét đoán quân bình, có tính hài hước riêng biệt, mà con cháu của cụ giữ nhiều kỷ niệm khôi hài. Tóm lại, bà nói:

Một người đàn ông dễ sống, truyền lại cho chúng tôi tình thân gia đình, ý thức trách nhiệm, tinh lương thiện... Những điểm thiết yếu!

Đối với Paul, con trai cụ, đó là một thử thách quá lớn, dù đã đoán trước một phần nào. Ở xa xôi cách trở khiến niềm đau tăng thêm bội phần khi mất một người thân ruột thịt. Và với một linh mục, sau Chúa và Đức Trinh Nữ Maria, có gì thân quý hơn cha và mẹ mình? Ở tuổi nào cũng thấy mình cô cút khi mất cha mất mẹ. Tuy nhiên, Ngài không nao núng, cũng không tìm kiếm an ủi của người khác. Phải chăng còn có nhiều tang tóc và đau buồn hơn nhiều

Notes:

1. Les « éperviers » sont, aux États-Unis, les partisans de la guerre, tandis que les « colombes » sont les partisans de la paix.

Premier retrait des Américains —Recrudescence des attaques viêt-côngs

Les derniers mois de l'année 1968 semblent plus calmes. Nixon, successeur du président Johnson, poursuit sa politique de « vietnamisation », désirant voir l'armée du pays assurer seule sa défense, mais la dotant largement en armement et en matériel ultra moderne, ce qui lui permet de commencer le rapatriement des troupes américaines. En février 1969, la brigade qui protège Dak-Tô, au nord de Kontum, se retire, ouvrant généreusement un boulevard aux infiltrations viêt-côngs, qui en profitent. Des tracts les précèdent:

Les Américains sont vaincus : voyez, ils s'enfuient. Le Front de Libération est vainqueur : constatez, nous sommes toujours là... Citoyens, il est encore temps de vous rallier, n'attendez pas, sinon vous serez châtiés.

De nouveau, la peur et l'angoisse étreignent les coeurs, surtout dans les villages sans protection suffisante. Mais là même, constate l'évêque, nul ne se rallie.

Alors, les Viêt-côngs passent de la menace à l'acte. De la même façon, et presque à la même époque que l'an dernier. Dans la nuit du 22 au 23 février, ils se jettent sur Kon-Horing, gros centre où se trouvent près de 10 000 réfugiés Montagnards déjà maintes fois refoulés, sinistrés, attendant depuis plus de huit ans un reflux qui leur eût permis de retrouver leurs calmes villages des vallées et des cimes.

On se rappelle que deux de leurs missionnaires, le Père Minh en 1960, le Père Bonnet en 1961, ont déjà été massacrés. Ils ne sont pas abandonnés pour autant : les Pères Gabriel Brice et Christian Léoni sont toujours au milieu d'eux, ainsi que le Frère Camille Mairot, des Écoles chrétiennes, de même que six religieuses vietnamiennes de Saint-Vincent-de-Paul avec leur responsable, Soeur Hélène, venue ici après quatorze ans au Congo.

Tout ce personnel se dévoue jour et nuit pour les âmes et les corps: évangélisation, école ménagère, centres scolaires, jardins d'enfants, dispensaires et hôpitaux. Chacun va de l'avant, malgré les orages qui se lèvent. Et voilà qu'ils explosent. La première victime en est le Père Léoni qu'une rafale de mitraillette jette à terre ; il sent venir le coup de grâce qui lui fera rejoindre

chung quanh Ngài do chiến tranh gây nên? Cuộc chiến này có ngày kết thúc chẳng?...

Quân đội Mỹ rút đợt đầu tiên, quân Việt cộng gia tăng tấn công

Những tháng cuối năm 1968 tình hình có vẻ lắng dịu hơn. Nixon, kế vị tổng thống Johnson, tiếp tục chính sách "Việt Nam hóa chiến tranh", muốn thấy quân đội Việt Nam tự đảm nhận lấy việc bảo vệ đất nước mình, nhưng với viện trợ vũ khí và thiết bị cực kỳ hiện đại, chính sách này cho phép ông ta bắt đầu rút quân đội Mỹ. Tháng 2 năm 1969, lữ đoàn bảo vệ Đắk Tô, nằm ở phía bắc Kontum, đã rút đi, để trống một hành lang thênh thang cho Việt cộng xâm nhập, và họ đã tận dụng cơ hội. Chúng đã rải truyền đơn trước:

Mỹ đã thua, đồng bào thấy không, chúng bỏ chạy. Mặt Trận đã thắng, chúng tôi vẫn còn đây, đồng bào còn cơ hội, đừng chần chừ, hãy về với chúng tôi, nếu không sẽ bị trị tội.

Một lần nữa, nỗi sợ hãi và lo âu tràn ngập lòng người, đặc biệt là trong những làng mạc thiếu phòng thủ. Ngay cả như vậy - Đức cha ghi nhận - cũng không có ai theo.

Vì vậy, Việt Cộng chuyển từ hăm dọa sang làm thiệt. Cùng một cách và gần như cùng lúc này năm ngoái. Đêm 22 rạng ngày 23 tháng 2, chúng tràn ngập Kon-Horing, một địa điểm lớn tập trung gần 10.000 người Thượng tị nạn mà đã nhiều lần là nạn nhân bị đánh đuổi và đã trông chờ từ hơn tám năm một cơ hội tái định cư giúp họ trở về những ngôi làng yên tĩnh dưới thung lũng và trên núi đồi.

Nên nhắc lại là hai trong số các cha thừa sai của họ, cha Minh năm 1960, cha Bonnet năm 1961, đã bị sát hại. Nhưng không vì thế mà họ bị bỏ rơi: cha Gabriel Brice và Christian Léoni vẫn ở lại bên họ, cũng như sư huynh Camille Mairot, thuộc Trường Lasan, hay sáu nữ tu người Việt thuộc dòng St Vincent de Paul (Vinh Sơn) cùng bà bề trên, nữ tu Helen, đến đây sau mười bốn năm phục vụ ở Congo.

Tất cả những người này hiến thân, ngày đêm lo cho linh hồn và thể xác: truyền bá phúc âm, trường gia chánh, trường học, nhà trẻ, trạm xá và bệnh viện. Mọi người đều tiến lên phía trước, bất chấp cơn bão tố. Và họ đã nỗ lực ra từng mảnh. Nạn nhân đầu tiên là Cha Léoni mà một tràng tiểu liên bắn ngài ngã quy xuống đất; ngài có cảm tưởng là sẽ có một phát súng ân huệ khiến ngài

ses deux prédécesseurs, mais l'assaillant est repoussé in extremis par une contre-attaque. La bataille fait rage Durant quelques heures : soixante-cinq morts, surtout des femmes et des enfants. Puis l'ennemi se retire.

Dans le paquetage de l'adjoint à la Sûreté viêt-cong qui a été tué, on découvre la liste de cent quatre-vingt-deux notables du district de Dakto. Chacun de ces notables a été « fiché » ; toutes les « fautes » commises à l'encontre du Front de libération étaient mentionnées, ainsi que les peines réservées à ces ennemis du peuple : exécutions secrètes ou exécutions publiques après jugement populaire. Le Père Rannou atteste avoir vu de ses yeux cette liste que lui a montrée le chef de province. Il ne s'agissait pas directement d'anti-communistes, mais d'hommes ayant une valeur humaine leur permettant d'exercer une influence. Comme les Sovièts l'avaient fait dans la forêt de Katyn avec les vingt-deux mille officiers polonais fusillés, il fallait décapiter une nation pour l'empêcher de s'opposer au nouveau régime.

L'ennemi reviendra à six reprises dans les mois à venir, détruisant plus de deux cents maisons, laissant quatre mille personnes sans abri, provoquant l'exode vers Kontum de la quasi-totalité de la population, pillant ou détruisant des centaines de tonnes de riz : toute la réserve de l'année.

Quant au Père Léoni, un bras déchiqueté, il échappe à la mort et même à l'amputation, grâce à sept interventions chirurgicales et à neuf mois de soins ; il se refuse néanmoins à être évacué en France et continue à partager la vie de son peuple.

Il y a des méthodes d'accouchement sans douleur, constate son évêque; il y a « l'anglais sans peine » et moult « gadget » pour parfaire notre confort. Il n'y a pas, il n'y aura jamais de rédemption sans Croix. Et il n'y a aucune méthode, aucun « truc » missionnaire autre que la stabilité, la fidélité, le partage jusqu'à la mort de la vie d'un peuple.

À la septième attaque, il ne reste plus que quelques centaines de gens accrochés désespérément à leur coin de terre. Le Père Gabriel Brice, comme les autres, n'a pas du tout le goût de jouer les héros, mais il dit tout bonnement à son petit reste de paroissiens : « Quand le dernier d'entre vous sera parti, alors seulement moi aussi je partirai. » Ainsi la paroisse fut sauvée de la destruction totale. Ainsi ont fait tous nos autres confrères de ce secteur éprouvé, et ainsi à ce prix une chrétienté peut-elle survivre.

chịu cùng số phận với hai cha đi trước, nhưng địch quân bị đẩy lui phút chót bởi một cuộc phản công. Cuộc giao tranh ác liệt kéo dài trong vài giờ, kết quả 65 người tử thương, phần đông là đàn bà và trẻ em. Cuối cùng địch quân rút lui.

Trong túi đồ của anh phụ tá An ninh Việt Cộng bị giết, người ta thấy có một danh sách gồm một trăm tám mươi hai thân hào nhân sĩ của quận Dakto. Ai cũng có lý lịch; tất cả đều "có tội" chống lại Mặt trận Giải phóng, tội trạng được ghi rõ, cũng như hình phạt dành cho kẻ thù của nhân dân: hành quyết bí mật hoặc hành quyết công khai theo bản án của tòa án nhân dân. Cha Rannou xác quyết đã nhìn tận mắt danh sách này mà vị tỉnh trưởng đưa cho ngài coi. Những người này không phải là những người trực tiếp chống cộng, nhưng là những người có chút danh giá ngoài đời nên có ảnh hưởng trên dân chúng. Giống như bọn Sô viết đã làm trong rừng Katyn: hai mươi hai ngàn sĩ quan Ba Lan bị bắn, phải chặt đầu thành phân đầu não của một quốc gia nhằm ngăn cản quốc gia đó chống lại chế độ mới.

Địch quân quay lại sáu lần trong những tháng tới, phá hủy hơn hai trăm ngôi nhà, làm bốn ngàn người không nhà không cửa, khiến hầu như toàn bộ dân chúng đều di tản về Kontum, chúng cướp và phá hủy hàng trăm tấn gạo, số lượng dự trữ cho cả năm.

Về phần cha Léoni, nát một cánh tay, ngài thoát chết và thậm chí may mắn không bị cưa tay, nhờ bảy lần phẫu thuật và chín tháng điều trị. Tuy vậy, ngài nhất quyết từ chối về lại Pháp và tiếp tục ở lại để chia sẻ cuộc sống của dân ngài.

Có những phương pháp sinh con không đau, Đức giám mục bày tỏ: có "Anglais sans peine" (4) và rất nhiều "đồ nghề" để tăng thêm tiện nghi. Không có, sẽ không bao giờ có sự cứu rỗi nếu không có Thánh Giá. Và không có phương pháp nào, không có "công cụ" truyền giáo nào khác ngoài sự bền vững, lòng trung thành, sự chia sẻ cho đến chết với đời sống của một dân tộc.

Lúc địch quân tấn công lần thứ bảy, chỉ còn lại vài trăm người bám víu cách tuyệt vọng vào mảnh đất của họ. Cha Gabriel Brice, như bao nhiêu người khác, không có tính muốn làm anh hùng chút nào, nhưng ngài chỉ nói đơn giản với nhóm nhỏ giáo dân còn lại của ngài: "Khi nào người cuối cùng trong các con đi, cha mới đi". Nhờ đó Giáo xứ tránh khỏi bị tan rã hoàn toàn. Tất cả các đồng nghiệp khác của chúng tôi trong khu vực đầy thử thách này cũng đều hành động như vậy và đó là cái giá phải trả để cộng đoàn giáo dân có thể tồn tại được.

Bien sûr, je suis prêt à mourir, disait le Frère Camille, demeuré sur place et encadré par des obus de mortier. Mais je me suis aperçu que je n'étais pas du tout pressé...

« Nous en sommes tous là ! » assure Monseigneur. Aucune des Soeurs de Saint-Vincent-de-Paul ne bronche non plus ; si leurs activités scolaires sont en sommeil, leur infirmerie ne désemplit pas. « Filles de la Charité », elles le sont en vérité : ce n'est pas qu'un très beau titre.

L'attaque de Kon-Horing n'est pas un cas isolé : entre février et juillet 1969, plus de soixante villages, chrétiens pour la plupart, sont harcelés, assaillis, envahis par les Viêt-côngs. Les défenseurs sont abattus, exécutés sur place. Les voitures, les ambulances qui viennent à leur secours sautent sur des mines, telle celle de l'héroïque docteur Christiane Granger qui, consciente de ce que sa présence est indispensable sur le lieu d'un carnage, prend sa jeep et dit : « Je fonce » : c'est son dernier mot ! Elle est aussitôt remplacée par des volontaires venues de Suisse : deux catholiques et deux protestantes, qui entendent pratiquer l'oecuménisme dans l'exercice de la charité, et qui demandent à Monseigneur d'être placés à l'endroit où nous serons le plus utiles, sans considération aucune pour le danger qu'il pourrait y avoir à s'y trouver.

Je ne voulais pas, proteste-il : j'avais peur pour elles : trop de victims déjà dans ce coin ! Elles m'ont admirablement « contesté ». Et j'ai compris que le don de « gratuité » était un don de Dieu qui est « grâce » par excellence ; j'ai compris que je n'avais pas le droit de m'y opposer ; que je n'avais qu'à me taire, comme il sied de se taire devant toute irruption divine ; que je n'avais qu'à remercier.

Et ceci m'encourage à poursuivre le projet de fonder encore d'autres hôpitaux... Pourquoi pas, puisque c'est nécessaire ? Pourquoi pas, puisqu'il y a toujours des « navigateurs solitaires » prêts à prendre la haute mer, qu'ils se nomment Simon Pierre, Thomas Merton, Dr Schweitzer, Christiane Granger ou Jane Beguin — la dernière recrue... La liste demeure ouverte jusqu'à la consommation des siècles.

Cette guerre finira-t-elle donc un jour ?... Cette persécution contre les pauvres et admirables chrétiens du Vietnam ne cessera-t-elle que lorsque les communistes les auront anéantis ?... La liste des martyrs vat-elle s'allonger, elle aussi, jusqu'à la consommation des siècles ?...

À la fin de l'année 1969, le T. R. Père Quéguiner, supérieur général des Missions Étrangères de Paris, vient faire une tournée pour se rendre compte de la situation

Tất nhiên, tôi sẵn sàng chết, Sư huynh Camille nói, ông quyết định ở lại và bị pháo kích chung quanh. Nhưng tôi thấy rằng tôi chưa nên vội chết...

“Tất cả chúng tôi đang sống như vậy đó!”. Đức Cha quả quyết. Cũng không một nữ tu nào thuộc Dòng Thánh Vinh Sơn chùn chân cả. Nếu trường học tạm ngưng hoạt động, thì trái lại, phòng bệnh xá không khi nào vội bót. Họ đích thực là “Chị em Bác ái”, không phải chỉ là một danh xưng cho đẹp mà thôi.

Cuộc tấn công Kon-Horing không phải là trường hợp đơn lẻ: từ tháng 2 đến tháng 7 năm 1969, hơn sáu mươi ngôi làng, phần đông là công giáo, bị Việt-cộng quấy rối, đột kích, chiếm đóng. Những người chống cự bị giết chết hay bị hành quyết tại chỗ. Xe hơi, xe cứu thương đến cấp cứu bị trúng mìn, đó là trường hợp của bác sĩ Christiane Granger. Bà biết chắc là bà cần phải có mặt nơi đang đánh nhau, bà vội leo lên xe jeep và nói: “Tôi lao đi ngay”. Đó là lời nói cuối cùng của bà! Ngay sau đó, có những người tình nguyện khác từ Thụy Sĩ sang thay thế bà: hai người Công giáo và hai người Tin lành, họ muốn thực thi tinh thần đại kết trong việc thi hành đức bác ái, họ xin Đức Cha giao việc cho họ và sai họ đi nơi nào hữu ích nhất, không đặt vấn đề nguy hiểm hay không.

Tôi phản đối không đồng ý: Tôi lo cho họ: đã quá nhiều nạn nhân ở chốn này rồi! Thật đáng khâm phục cách họ phản đáp lại. Và tôi đã hiểu rằng món quà "nhưng không" là một món quà Thiên Chúa ban cho, là "ân sủng" tuyệt vời. Tôi hiểu rằng tôi không có quyền từ chối, rằng tôi phải im lặng chấp nhận, vì im lặng và cảm tạ là thái độ phù hợp nhất đứng trước bàn tay can thiệp của Thiên Chúa.

Và điều này khuyến khích tôi tiếp tục dự án xây thêm nhiều bệnh viện khác... Tại sao không, vì là việc cần làm. Tại sao không? Vì luôn có những "thuyền thủ đơn độc" sẵn sàng ra khơi, họ có tên là Simon Pierre, Thomas Merton, Dr Schweitzer, Christiane Granger hoặc Jane Beguin – người đến sau cùng. Danh sách vẫn còn dài thêm từ đời nọ đến đời kia.

Sẽ có một ngày cuộc chiến tranh này kết thúc chăng?... hay chỉ chấm dứt khi Việt cộng tận diệt hết lớp giáo dân Việt Nam, nghèo khổ nhưng đáng khâm phục? Danh sách người tử vì đạo còn dài thêm không? Hay danh sách này cũng kéo dài từ đời nọ đến đời kia?

Vào cuối năm 1969, cha Quéguiner, Bề trên Tổng quyền Hội Thừa Sai Paris,

et reconforter ses fils d'Extrême-Orient, si éprouvés, et leur témoigner sa proximité.

Je ne puis m'empêcher d'exprimer mon admiration à l'égard de mes confrères du Vietnam, confie-t-il à son retour. Ils sont vraiment donnés à leur travail et aux populations au milieu desquelles ils vivent. Ils rendent un témoignage formidable, apprécié de tous.

J'ai trouvé mes missionnaires à leur place, tout à leur travail d'évangélisation, malgré les difficultés de l'heure, et animés d'un moral excellent. N'est-ce pas ce qui compte ? Au Vietnam, j'ai vu quatre-vingtdeux missionnaires, sur les quatre-vingt-trois qui y sont présents.

L'évêque de Kontum a apprécié cet appui du supérieur général ; il souffre de l'incompréhension dont il est parfois l'objet, du désintérêt que l'on porte maintenant à sa mission lointaine, alors qu'il voit ses prêtres, ses fidèles sacrifier leur santé, leurs biens, leur vie, au service de Dieu et de son Église. En avril 1970, c'est le jeune Père Dominique Tung, vicaire à Kon-Trang Monei, qui est arraché de son sommeil par une explosion qui a fait sauter la porte du presbytère, où il est seul. Les Việt-côngs sont sur lui, le questionnent, le menacent, l'emmènent finalement dans la nuit, les coudes étroitement liés dans le dos, sur une piste forestière qui va se perdre dans la montagne. Il sait ce qui l'attend : le camp de rééducation, la mort. Brusquement, il se lance de côté et court éperdument dans la nuit, malgré ses bras liés. Les mitraillettes crachent à pleins chargeurs, les balles sifflent à ses oreilles; pas une ne le touche. Mais ses assassins le croient mort et renoncent à le poursuivre. Il s'écroule dans une paillote où on le ramassera le lendemain matin. Mais les nerfs ont craqué. Il faut l'hospitaliser.

En juillet, c'est le Père Joachim Khoa qui, son service dominical achevé à Mang-Yang, se met en route pour Kontum avec six de ses neveux et nièces, en vacances chez lui. On retrouva les sept corps jetés dans un fossé au bord de la route, à vingt kilomètres de leur point d'arrivée. On compta plus de trente impacts de balles sur la voiture. Six cercueils à rendre à la famille, dont celui d'un bébé de deux ans. Un missionnaire de plus que l'évêque doit porter en terre, avec la douleur que l'on devine.... Et la mission si prometteuse de Mang-Yang qui demeure sans pasteur, — autre sujet de grande douleur de Mgr Seitz, — avec pourtant plusieurs milliers de Montagnards qui y sont en chemin vers la conversion.

Deux mois plus tard, le Père Dominique Thanh rentre au milieu de l'après-midi d'une visite à un gros centre de réfugiés Jorai. Il est seul au volant. On sait qu'il

đi kinh lý nhằm nhận định tình hình và khích lệ con cái của ngài ở Viễn Đông đang gặp nhiều thử thách, và cũng để biểu lộ sự gần gũi của ngài với họ.

Tôi không thể không bày tỏ lòng khâm phục đối với những anh em linh mục của tôi ở Việt Nam, ngài tâm sự khi về lại. Các ngài lao vào công việc và hiến thân sống giữa đồng bào. Các ngài là những chứng nhân tuyệt vời, được mọi người quý trọng.

Tôi nhận thấy các cha thừa sai của tôi vẫn ở tại chỗ và dành tất cả cho công việc rao giảng lời Chúa, mặc cho hiện thời đầy đầy khó khăn, lòng các ngài vẫn nung nấu một tinh thần ngoại hạng. Phải chăng đó mới là điều đáng kể? Ở Việt Nam, tôi đã gặp 82 vị thừa sai trên tổng số 83 vị có mặt thời đó.

Đức giám mục Kontum rất hoan nghênh sự hậu thuẫn của cha Bê trên Tổng quyền. Đức cha đau buồn vì nhiều lúc bị hiểu lầm, cũng như về thái độ hững hờ với công việc truyền giáo ở chốn xa xôi, trong lúc đó, Ngài nhìn thấy các vị thừa sai, giáo dân của mình hy sinh sức khỏe, tài sản và cả mạng sống của họ, để phục vụ Chúa và Giáo hội. Tháng tư năm 1970, cha trẻ Dominique Tung, phó xứ Kon-trang Monei, giật mình bật dậy vì một tiếng nổ phá sập cửa nhà xứ, chỉ có mình ngài ở đó. Việt cộng nhào vào bắt Cha, tra khảo và đe dọa, cuối cùng trói quặt hai tay sau lưng, rồi đem dẫn ngài đi trên con đường mòn mất hút trong rừng rú. Ngài biết chuyện gì sẽ xảy ra: trại cải tạo, mất mạng. Thành linh, ngài nhảy vọt qua một bên và cắm đầu cắm cổ chạy giữa đêm tối, cánh tay vẫn bị trói. Việt cộng bắn xối xả, đạn bay vèo bên màng tai nhưng không một viên nào trúng ngài. Quân sát nhân tưởng ngài đã chết nên ngưng đuổi theo. Ngài ngã quỵ trong một túp lều tranh, và được cứu sáng hôm sau. Nhưng ngài hoàn toàn bị giao động, nên ngài phải nhập viện.

Tháng bảy, Cha Joachim Khoa, sau khi dâng lễ Chúa nhật xong tại Mang-Yang, lên đường về Kontum, với sáu người cháu cả trai lẫn gái, cùng theo ngài về đây nghỉ hè. Chúng tôi tìm thấy bảy xác chết vạt dưới hồ ven đường, cách Kontum 20 cây số. Hơn 30 viên đạn xuyên lủng chiếc xe. Sáu quan tài trả về cho gia đình, có cả em bé mới 2 tuổi. Đức Cha chôn cất thêm một cha thừa sai nữa, lòng quặn đau. Và cứ điềm truyền giáo Mang-Yang đây hứa hẹn vẫn còn trống vắng mục tử trông coi - cảnh làm Đức cha Seitz vô cùng đau lòng – vì ở đó có hàng ngàn người Thượng đang trên đường trở lại đạo.

Hai tháng sau, cha Dominique Thanh, vào khoảng giữa chiều, trở về từ chuyến thăm một trung tâm tị nạn lớn người Jarai. Ngài lái xe một mình. Việt cộng biết ngài sẽ đi ngang đó, chúng rình rập để thủ tiêu ngài, bởi vì ngài có uy tín lớn với

va passer par là, *on* le guette, *on* veut le supprimer, car il a trop d'influence sur la population. Une rafale de mitrailleuse fait voler en éclat l'arrière de sa *Land rover* ; il est blessé, l'avant-bras ouvert et brisé. Il garde son sang-froid et parvient à conduire quelques centaines de mètres. Nouvelles rafales, qui immobilisent la voiture : cette fois, le Père est profondément blessé au cou et au visage. Ensanglanté, aveuglé, il se dégage de son véhicule et se jette sur une piste, aboutissant à un village de lépreux, qui l'accueille : il est au bout de ses forces, et la pluie diluvienne l'a transpercé. Un hélicoptère vient cependant le chercher, tard dans la nuit. Il est sauvé. À peine deux mois plus tard, encore plâtré et amaigri, il rejoint son poste.

Je n'ai pas peur, dit-il à l'évêque. Comptez sur moi : je continue.

Il faut faire face. Les fils ont hérité de l'intrépidité de leur père. Tout de même, celui-ci doit déplorer qu'en cette seule année 1970, sa mission de Kontum a perdu onze prêtres, de maladie, de vieillesse ou de mort violente, et qu'elle n'a eu aucune ordination au sacerdoce, ni aucun renfort de jeunes missionnaires de France.

Ceux qui restent assument donc une tâche de plus en plus lourde et des secteurs entiers sont laissés en veilleuse, avec des catéchistes pour assurer le minimum; des groupes importants de non-chrétiens envoient des délégations pour réclamer un missionnaire, et l'évêque ne peut les satisfaire.

Je peux encaisser beaucoup de choses qui sont loin de me laisser insensible, soupire-t-il, mais celle-là est parmi les plus intolérables. « Priez le Maître de la moisson d'envoyer des ouvriers dans son champ. » Quand il a dit cette parole, Jésus le premier avait sans doute éprouvé cette tristesse. Je le comprends un peu mieux aujourd'hui.

Combien de fois encore, en cette année, des villages ont été incendiés, des notables catholiques exécutés, des familles entières ont dû fuir... Les révolutionnaires continuent à se nourrir de violence, de persécutions, avec les misères qu'elles engendrent. Des maquisards locaux sont chargés de maintenir le climat d'insécurité et de terrorisme.

Mgr Seitz relève un autre aspect de la situation : c'est la vitalité et la jeunesse de ce peuple de Montagnards qui, malgré cette guerre meurtrière, est en pleine expansion démographique. Il est en admiration devant son extraordinaire capacité de souffrance, son refus, plus que jamais, de se laisser imposer le communisme : il n'en veut pas, il s'étonne et s'insurge quand d'autres, qui ne

dân chúng. Một tràng liên thanh phá nát phần sau chiếc Land Rover, cánh tay ngài bị gãy vì trúng đạn. Ngài giữ bình tĩnh và tiếp tục lái xe chạy thêm được vài trăm thước. Lại thêm loạt đạn khác, chiếc xe ngừng lại bất động, lần này, ngài bị thương nặng ở cổ và mặt. Máu chảy làm mờ mắt, cha nhảy ra khỏi xe và chạy thục mạng trên con đường dẫn đến một làng người cùi. Họ đón vị linh mục: ngài đã kiệt sức, và ướt trũng do trời mưa to. Tuy vậy, một chiếc trực thăng tới bốc ngài, lúc đêm đã khuya. Ngài thoát nạn. Chỉ hai tháng sau, tay còn bó bột, người gầy nhom và hốc hác, ngài trở lại nhiệm sở của mình.

Thưa Đức cha, con không sợ. Đức Cha đừng lo: con sẽ tiếp tục.

Phải trực diện đối phó. Con cái thừa hưởng tính can trường của cha mình. Vậy mà Đức cha vẫn phải ghi nhận là chỉ trong năm 1970 này, giáo phận truyền giáo Kontum đã mất mười một linh mục, bị chết vì bệnh tật, tuổi già hoặc vì bị giết cách tàn bạo. Giáo phận cũng không có một linh mục mới nào được thụ phong, cũng như không có một cha thừa sai trẻ nào từ Pháp đến tăng cường.

Như vậy, những vị còn lại phải đảm nhận công việc càng ngày càng nặng nề và có nhiều vùng phải để sang một bên đã, chỉ có các giáo lý viên giúp đảm bảo những điều tối thiểu; nhiều nhóm người chưa có đạo gởi đại diện tới xin một linh mục, nhưng giám mục không thể đáp lại yêu cầu của họ .

Tôi có thể chấp nhận được rất nhiều chuyện làm tôi tủi lòng, Ngài than thở, nhưng đây là một trong những điều không thể chấp nhận được. "Hãy xin Chúa mùa gặt sai thợ gặt đến". Khi nói lời này, chắc hẳn Chúa Giêsu là người đầu tiên đã cảm nhận được nỗi buồn. Hôm nay, tôi hiểu Ngài hơn một chút.

Còn bao nhiêu lần nữa trong năm nay, làng mạc bị đốt cháy, các thân hào nhân sĩ Công giáo bị giết, nhiều gia đình phải chạy trốn... Quân "cách mạng" tiếp tục bạo hành, bách hại, tạo nên bao nỗi khổ khổ. Bọn du kích địa phương có trách nhiệm duy trì tình trạng mất an ninh và khủng bố.

Đức cha Seitz nêu lên một khía cạnh khác: đó là sức sống và tuổi trẻ của dân tộc Thượng, mặc dù chiến tranh tàn khốc, dân số vẫn tăng trưởng rất nhanh. Ngài thán phục sức chịu đựng đau khổ phi thường của họ và hơn bao giờ hết, thái độ cự tuyệt sự áp đặt chủ nghĩa cộng sản: họ hoàn toàn không muốn và họ

sont pas concernés comme lui, estiment que c'est la solution inéluctable qui l'attend et, par surcroît, le meilleur des mondes qui lui convient.

Les Soeurs de la Providence de Portieux acceptent une foundation nouvelle chez les Montagnards. Juste avant qu'elles n'arrivent, le village est attaqué : sept morts, une vingtaine de blessés, seize familles sans abri. Mais cela ne les arrête pas : la foundation est faite, et d'autres sont en vues. Commentaire de l'évêque : « La prudence est la mère de tous les vices... » S'il prend cette boutade à la lettre, on peut craindre que son procès de béatification ne soit bloqué, car il aurait oublié que la prudence est tout de même une des quatre vertus cardinales! Il s'enferme, en ajoutant:

Il y a une vertu d'imprudence qui est conduite par l'Esprit : le tout est de ne pas se tromper. Je crois ces Soeurs tout à fait dans la bonne voie.

Et lui aussi, rassurons-nous ! Le Père Rannou doit reconnaître qu'il n'est pas toujours de tout repos, cet évêque qui a toujours mille et un projets en tête, qui, de surcroît, ne consulte guère ses collaborateurs, et qui ne trouvera jamais le temps de s'asseoir pour étudier la langue des Montagnards. C'est un homme pressé de réaliser ce qu'il croit devoir entreprendre. Il passe d'un projet à l'autre, abandonne rarement ses idées, que l'on juge parfois irréalisables, et poursuit sa route en reprenant le mot de l'Évangile : « Il te sera fait selon que tu auras cru! »

Ses déplacements dépassent largement les limites de son diocèse. Outre Saïgon, où il se rend régulièrement, il s'envole de nouveau, en mars 1971, pour Manille. Le Père Parrel, chroniqueur pour la revue de la rue du Bac, note:

Nous avons reçu beaucoup de visites à la maison régionale. Le premier qui me vient à l'esprit n'est autre que l'évêque de Kontum, toujours infatigable voyageur. Il est passé par Saïgon avant de s'envoler pour Manille à l'occasion de la visite de Paul VI, et non sans avoir pris contact avec ses collègues de l'épiscopat.

Mais cette fois-ci, je dois dire que je ne l'ai pas surpris, comme lors de la conférence épiscopale de janvier, en train de rapporter un Astérix à la bibliothèque entre deux séances ; les journalistes ayant tendance, comme chacun sait, à amplifier comme les haut-parleurs, figurez-vous que j'en avais conclu que le collègue épiscopal avait éprouvé le besoin d'avoir recours à quelque potion magique. (Je suis prêt à accepter le démenti, si on me l'inflige.)

ngạc nhiên đến tức giận khi nghe những người ngoài cuộc cho rằng đó là giải pháp tất yếu và hơn thế nữa đó là giải pháp phù hợp nhất cho họ.

Các Nữ tu dòng Chúa Quan Phòng Portieux chấp nhận thành lập một chi nhánh mới nơi những người Thượng. Ngay trước khi họ đến, làng này bị tấn công: bảy người chết, khoảng hai chục người bị thương, mười sáu gia đình không nhà không cửa. Nhưng không vì vậy mà các Dì bỏ cuộc. Chi nhánh dòng được thành lập và họ còn tính lập thêm ở những nơi khác. Đức cha nhận xét: "Tính thận trọng là mẹ của mọi tội xấu...". Nếu Ngài dùng câu dí dỏm này theo hoàn toàn nghĩa đen, sợ rằng tiến trình phong chân phước sẽ bị bế tắc, vì Ngài quên rằng tính thận trọng là một trong bốn nhân đức căn bản! Ngài tổ thêm:

Có một đức liều lĩnh do Chúa Thánh Thần soi sáng hướng dẫn: tự trung là đừng sai lầm thôi. Tôi tin rằng các Nữ tu hoàn toàn đi đúng đường.

Và Ngài cũng vậy, chúng ta yên tâm! Cha Rannou công nhận không thấy khi nào Đức cha rảnh rỗi cả, trong đầu Ngài luôn có một ngàn lẻ một dự án, khổ hơn nữa, Ngài hầu như không bàn hỏi với các cộng sự của mình và Ngài sẽ không khi nào có giờ để ngồi học tiếng Thượng. Ngài là một người muốn mau chóng hoàn thành những dự án mà Ngài cho là phải thực hiện. Hết dự án này đến dự án khác, ít khi Ngài chịu bỏ dở dang ý định của mình mà đôi khi người khác cho là không thể thực hiện được, và tiếp tục con đường đã dự định, lặp lại lời Phúc âm: "Ai tin thì sẽ được!".

Các chuyến đi lại của Ngài vượt quá địa hạt giáo phận. Ngoài Sài Gòn, nơi Ngài thường hay tới, tháng 3 năm 1971, Ngài bay qua Manila. Cha Parrel, phụ trách chuyên mục cho tờ báo Rue du Bac, ghi lại:

Chúng tôi tiếp đón nhiều người ở Trụ sở vùng. Người đầu tiên tôi nghĩ đến trong đầu không ai khác là Đức giám mục Kontum, Ngài đi đây đi đó không biết mệt. Ngài ghé Sài Gòn trước khi bay qua Manila dịp Đức Thánh Cha Paul VI công du ở đó, và Ngài cũng không quên liên lạc với các vị khác trong Hội đồng Giám mục.

Nhưng lần này, tôi phải nói rằng tôi không ngạc nhiên, như lần họp hội đồng Giám mục hồi tháng giêng, khi bắt chợt bắt gặp Ngài mang cuốn Asterix (loại truyện tranh vui dành cho trẻ em-ND) vào thư viện giữa hai phiên họp; ai cũng biết là các nhà báo thường có khuynh hướng phóng đại như loa phóng thanh, bạn có tưởng tượng rằng tôi đi đến kết luận sau: Hội đồng Giám mục đã cảm thấy cần phải dùng đến lọ thuốc tiên nào đó. (Tôi sẵn sàng chấp nhận lời đính chính, nếu cần phải đính chính).

Le même chroniqueur relate encore, en août de la même année, que, se trouvant en voiture avec Mgr Seitz, en raison d'une route glissante, la Land rover que conduisait Monseigneur zigzagua soudain pour finalement aller s'allonger comme une grosse bête dans le lit d'un ruisseau qui coulait en contrebas. Grâce à Dieu, nous en fûmes quittes pour la peur. Un blindé qui surveillait tout à côté vint nous tirer de là et nous reprîmes le chemin de Kontum comme si de rien n'était.

Oui, vraiment, il n'est pas de tout repos, cet évêque ! Et quand ce ne sont pas les Viêt-côngs qui l'attaquent, ce doit être le diable lui-même qui s'acharne pour l'abattre... C'est bon signe ! Il fait du bon travail pour Dieu.

L'envoi de jeunes Montagnards en France

Un projet mûrit depuis quelque temps déjà dans l'esprit de Mgr Seitz : Il conçoit une formule originale, consistant à demander à des familles chrétiennes de France de recevoir, comme s'il était leur propre enfant, un jeune Montagnard qui semble particulièrement doué et qui ferait ses études dans un milieu protégé, dans un climat de paix et de sérénité.

Des adolescents seraient ainsi accueillis en divers lieux, suivis de loin par l'évêque de Kontum ; ils feraient des études ou un apprentissage correspondants à leurs capacités et à leurs goûts, obtiendraient des diplômes, et reviendraient au pays pour y tenir des postes de responsabilités.

L'évêque explique aux familles françaises qu'il ne s'agit pas d'enfants orphelins ou abandonnés, mais au contraire de garçons issus de familles montagnardes saines, pauvres, croyantes. Les Montagnards sont des citoyens vietnamiens. Cependant ils sont différents des Vietnamiens proprement dits. Ce sont des Asiatiques, mais non des « Jaunes » : ils appartiennent à une race « brune » répandue un peu partout dans le bassin du Pacifique. Les ethnologues les classent comme « malayo-polynésien » ; au Vietnam ils les dénomment « Moï », appellation qui n'a rien de péjoratif dans les publications scientifiques ; elle est cependant interdite dans le langage courant car, en vietnamien, « moi » signifie « sauvage, barbare » ; on les appelle donc « Thuong », c'est-à-dire « Montagnards ». Au Sud-Vietnam, ils sont environ 800 000, refoulés, isolés depuis des siècles dans les montagnes longtemps impénétrables du Centre et du

Vị này còn kể lại, vào tháng 8 cùng năm, khi đi chung xe với Đức cha Seitz,

“do đường trơn trượt, chiếc Land Rover Ngài lái đột nhiên chao qua chao lại và cuối cùng nằm chình ình bất động như con vật to bị dưới con suối bên đường. Cảm ơn Chúa, chúng tôi không hề hấn gì, chỉ sợ hết hồn thôi. Một chiếc xe tăng canh gác gần đó đến kéo chúng tôi lên và chúng tôi lại tiếp tục chạy về Kontum như không hề có chuyện gì xảy ra cả.”

Vâng, đúng vậy, vị Giám mục này luôn xông xáo. Và khi Ngài không bị Việt cộng tấn công thì phải chính quỷ dữ đích thân quyết chí hạ Ngài cho bằng được... Đó là một dấu hiệu tốt! Cho thấy công việc của Ngài làm đẹp lòng Chúa.

Notes :

4. «Tiếng Anh không vất vả»

Gởi các em người Thượng sang Pháp

Ý định này của Đức cha Seitz đã chín mùi từ lâu: Ngài nghĩ ra một phương thức độc đáo là xin các gia đình Công giáo Pháp nhận nuôi một em bé người Thượng, giống như chính con ruột của họ; một em có tư chất thông minh để được theo học trong môi trường an toàn, trong bầu khí hiền hòa an bình và thanh thản.

Các em này sẽ được tiếp nhận trong các gia đình ở nhiều nơi khác nhau. Đức cha trông coi theo dõi từ xa. Học chữ hay học nghề tùy vào năng khiếu và sở thích mỗi đứa, đến khi thành tài trở về nước, sẽ đảm nhận trọng trách.

Đức cha giải thích cho các gia đình người Pháp biết các em không phải là trẻ mồ côi hoặc bị bỏ rơi, ngược lại chúng là những người con trai xuất thân từ các gia đình người Thượng lành mạnh, nghèo, có đạo. Cũng là công dân Việt Nam, tuy nhiên, người Thượng khác người Việt chính cống ở chỗ họ là người Á châu nhưng không phải da "vàng". Họ thuộc một chủng tộc da "ngâm ngâm đen" sống rải rác khắp nơi trong lưu vực Thái Bình Dương. Các nhà dân tộc học phân loại họ thuộc hệ "Mã lai-Polynesia"; ở Việt Nam họ được gọi là "Mọi", tên gọi này không mang tính chất miệt thị khi viết trên các sách báo khoa học. Tuy nhiên, từ này bị cấm dùng trong giao tiếp hàng ngày bởi vì "Mọi" trong tiếng Việt có nghĩa là "man di, mọi rợ", do đó gọi họ là "Thượng" để chỉ "Người vùng miền núi". Ở miền Nam Việt Nam dân số người Thượng khoảng chừng 800.000, bị đẩy vào rừng và sống biệt lập trong vùng núi rất khó tiếp cận

Sud-Vietnam voisines du Laos et du Cambodge, où on les retrouve encore. On compte une quarantaine de tribus, portant des noms différents et parlant chacune son dialecte qui se rattachent à deux grands groupes linguistiques : le môn-khmer et le cham. Jusqu'à la guerre récente, les Montagnards ne connaissaient pas d'organisation socio-politique, ni au niveau de la tribu, ni même à celui du village. La seule cellule organisée et hiérarchisée était la famille. L'assemblée des chefs de famille décidait après « palabre », plus qu'elle ne gouvernait.

Mgr Seitz fait maintenant le point, et constate que l'Administration centrale a, en l'espace de dix ans, fait passer les Montagnards de la société patriarcale ou matriarcale, à la démocratie. Son diocèse, qui fut à l'origine une « mission » de pionniers — et l'est d'ailleurs encore ! — évangélise Bahnars, Sodangs et Jorais depuis 1852. Il compte actuellement 41 000 catholiques et catéchumènes sur 400 000 Montagnards.

Depuis qu'il a été nommé à la tête de ce diocèse, trois phénomènes de la plus haute importance ont radicalement modifié le cours de l'histoire de ces « hommes de la forêt », qui se sont trouvés brutalement plongés dans un monde matérialiste, auquel ils s'intégreront, ou qui les étouffera :

— D'abord l'immigration massive vietnamienne sur les Hauts-Plateaux, avec la rencontre de deux ethnies : l'une dynamique, expansive, évoluée ; l'autre attardée, complexée, nullement préparée à la compétition désormais inéluctable.

— Ensuite la guerre, qui sévit depuis vingt-cinq ans, pour eux comme pour les autres Vietnamiens de la plaine. Elle les a obligés à vivre sur un autre rythme, a ébranlé les structures traditionnelles de la famille et du village. À sa manière brutale, elle a été un facteur d'évolution. Dans une bonne direction?... On peut en discuter.

— Enfin l'affrontement des idéologies adverses dont ils ont été et sont encore l'enjeu : le communisme, d'une part ; le nationalisme vietnamien, d'autre part, qui, peu à peu, leur a révélé leur propre particularité et les a initiés à la notion de « régionalisme ».

L'évêque explique ensuite aux familles françaises auxquelles il aimerait confier des enfants ce que sont ces jeunes chrétiens. Au pays de la Montagne, l'enfant est roi. Il naît et il grandit entouré de l'affection des siens, dans une liberté totale, dont il n'abuse pas. Il est naturellement doux : on voit rarement des disputes ou des rixes entre garçons. Jamais les parents n'imposent leur volonté, ce qui est une grave carence et une déformation de l'affection.

từ nhiều thế kỷ , ở Trung phần và Nam phần Việt Nam sát biên giới Lào và Cambốt mà người ta còn thấy ngày nay. Có khoảng bốn mươi bộ lạc, mang nhiều tên khác nhau và mỗi bộ lạc dùng một ngôn ngữ riêng biệt, nhưng tựu trung gom lại hai nhóm ngôn ngữ chính là nhóm Môn-Khmer và nhóm Chăm. Cho đến cuộc chiến tranh gần đây, người Thượng không có hệ thống tổ chức chính trị-xã hội, chẳng có ở cấp bộ lạc, cấp làng mạc cũng không. Đơn vị duy nhất có tổ chức và hệ thống thứ bậc là gia đình. Hội đồng gồm các chủ gia đình quyết định sau khi “bàn bạc” chứ hội đồng không phải là cơ quan lãnh đạo.

Bây giờ Đức cha Seitz xem lại tình hình, và Ngài thấy rằng Chính quyền Trung ương, trong khoảng thời gian mười năm, đã biến đổi người Thượng từ chế độ phụ hệ hoặc mẫu hệ sang chế độ dân chủ. Giáo phận của Ngài, từ đầu và đến bây giờ cũng vẫn còn là một “cứ điểm truyền giáo” tiên phong - giảng đạo cho người Bahnars, Sedang và Jarai từ năm 1852. Hiện có 41.000 người Công giáo và dự tòng trên dân số 400.000 người Thượng.

Từ lúc Ngài được bổ nhiệm cai quản giáo phận, ba sự kiện rất quan trọng đã thay đổi hoàn toàn dòng lịch sử của những "con người của núi rừng", bị cuốn vào một thế giới vật chất một cách thô bạo, có kẻ thích nghi được, có kẻ bị bóp nghẹt:

- Trước hết, cuộc di cư ồ ạt của người Việt lên Cao nguyên khiến hai dân tộc sống chung đụng với nhau, một bên năng động, bành trướng, phát triển; một bên chậm tiến, mặc cảm, thiếu chuẩn bị cho sự tranh đua từ nay không thể nào tránh khỏi.

- Thứ đến, chiến tranh trong hai mươi lăm năm qua, đã tàn phá tan hoang người Thượng cũng như người Kinh, buộc họ phải sống một nhịp sống khác, thay đổi các cơ cấu cổ truyền của gia đình và làng mạc. Theo cung cách tàn bạo của nó, chiến tranh là một yếu tố của sự tiến hoá. Nhưng có theo đường hướng tốt lành không?... Chúng ta có thể bàn cãi vấn đề này.

- Cuối cùng là cuộc chạm trán giữa hai ý thức hệ đối nghịch, mà họ đã và vẫn còn là đối tượng tranh đấu: một bên chủ nghĩa cộng sản, một bên là chủ nghĩa quốc gia dân tộc Việt nam, chủ nghĩa này dần dần giúp cho người Thượng nhận ra tính đặc thù của họ, mở đường cho tư tưởng "vùng tự trị".

Sau đó, Đức Cha cất nghĩa cho các gia đình người Pháp mà Ngài muốn gởi trẻ em biết cá tính các em Ki-tô hữu trẻ này. Ở xứ Núi rừng, con là vua. Chúng sinh ra và lớn lên trong tình yêu thương đùm bọc của gia đình, được hoàn toàn tự do, nhưng không vì vậy mà chúng lạm dụng. Bẩm sinh, chúng hiền lành. Ít khi thấy những đứa con trai cãi nhau hay đánh lộn. Không bao giờ cha mẹ bắt con

Le maître incontesté et sévère qui récompense et sanctionne avec une parfaite impartialité, c'est la nature avec laquelle il vit en symbiose, la forêt tout à la fois hostile et nourricière. L'enfant le sait, le sent d'instinct et se soumet ; les adultes n'ont pas besoin de l'instruire en cette sorte de science, mais ils lui donnent la tradition, hors de laquelle c'est le danger, la mort peut-être.

Ce sont tous de petits « Mowgli », de vrais *boy-scouts*, qui connaissent par leur nom plantes, bêtes, insectes, leurs moeurs, leurs forces et leurs faiblesses, tous les signes de la « Piste » des hommes. Des hommes de la forêt seulement. Ils ont donc l'esprit d'observation, une mémoire visuelle, une grande habileté manuelle. S'y ajoute, à peu près chez tous, un sens musical développé. Dès la naissance, ils sont habitués à la vie frugale et aux intempéries tropicales.

Mais ce serait tomber dans le rousseauisme de penser qu'ainsi ils sont bienheureux et vertueux. La « Terre des hommes » les aspire, les entraîne comme tous les autres hommes dans son mouvement qui est évolution, progrès, mais avec ses dangers. Autant, et plus que d'autres, ils ont besoin d'être armés pour la vie. Ce serait les condamner à mort que de leur refuser l'accès au grand et terrible jeu de l'humanité en marche : marche, en définitive, vers un achèvement, vers Dieu, l'homme vivant pour la gloire de Dieu.

Le premier maître de ces enfants, ce n'est pas le banc scolaire, ni le tableau noir, ni l'acquisition par abstraction : à l'heure actuelle, ils ne sont guère alphabétisés avant neuf ou dix ans. Ce sont donc des « retardés scolaires », mais nullement des « minus ». Il faut leur donner confiance en eux-mêmes.

Ce que Mgr Seitz demande aux familles de France, ce n'est pas une adoption, mais un parrainage qui comporte la prise en charge complète des enfants: entretien, instruction, éducation, ceci jusqu'à l'âge d'homme. Alors, ils rentreront au pays pour travailler eux-mêmes au bien de leurs frères, comme laïcs ou — pourquoi pas ? — comme prêtres.

L'expérience est risquée bien sûr, comme tant d'autres choses qu'entreprend cet évêque, Mais elle se résume en un seul : le risque de la foi. L'évêque assume, estimant, avec les parents de ces enfants — qui sont évidemment consultés et donnent leur accord, — estimant avec aussi les familles de France, que « *le pire des risques serait de ne pas oser prendre de risques* ». Ça, c'est lui tout entier...

cái vâng lời, đó là một thiếu sót nghiêm trọng và đặt tình thương không đúng chỗ.

Người thầy tuyệt đối và nghiêm khắc, thưởng phạt công minh chính là thiên nhiên, môi trường mà chúng sống hòa hợp chặt chẽ với. Rừng vừa là nơi thù nghịch vừa là nguồn nuôi dưỡng. Đứa trẻ biết rõ điều đó, từ nhỏ đã cảm nhận được và chịu tuân phục; người lớn không cần phải chỉ dạy môn học này, nhưng chỉ chuyển đạt lại cho chúng phong tục tập quán, mà nếu chúng không tuân thủ, thì rất nguy hiểm cho chính mình, có thể mất mạng nữa là khác.

Chúng là những "Mowgli" tí hon, những *hướng đạo sinh* thực thụ, chúng thông thạo tên từng cây cỏ, từng thú vật, côn trùng, những phong tục cũng như những điểm mạnh điểm yếu của mình; chúng biết hết tất cả những dấu chỉ "cá biệt" của con người. Nhưng là người của núi rừng. Vì vậy, chúng có óc quan sát, một trí nhớ thị giác rất bén nhạy và một sự khéo léo về thủ công. Thêm vào đó, hầu như tất cả đều rất có năng khiếu về âm nhạc. Từ lúc mới sinh ra, chúng quen sống đời sống mộc mạc và cùng nhịp với thời tiết nhiệt đới.

Nhưng nếu chúng ta nghĩ rằng những đứa bé này sống như vậy là hạnh phúc và tốt lành là chúng ta rơi vào chủ thuyết Rousseau . «Thế giới con người» thu hút chúng, lôi kéo chúng cũng như mọi người khác theo một vận hành tiến hóa, phát triển, nhưng kèm theo nhiều nguy hiểm. Chúng cần được trang bị, ít là bằng hay hơn những người khác để đương đầu với cuộc sống. Chúng sẽ bị kết án tử hình nếu chúng ta từ chối không cho chúng tham dự vào ván bài vĩ đại và khủng khiếp của nhân loại đang tiến bước: rút cục tiến bước tới chỗ hoàn tất, tới Thiên Chúa. Con người sống để làm vinh danh Thiên Chúa.

Người thầy giáo đầu tiên của những em này, không phải ghế nhà trường, bàn học, cũng không phải là phấn trắng bảng đen, cũng như không phải bằng những khái niệm trừu tượng: hiện thời, chúng không biết đọc biết viết cho đến chín hoặc mười tuổi. Vì vậy, chúng là những em bé "học trễ", nhưng không phải là những đứa trẻ "kém thông minh". Phải tạo cho chúng lòng tự tin vào mình.

Điều mà Đức cha Seitz yêu cầu các gia đình người Pháp là không phải họ nhận con nuôi, nhưng là nhận đỡ đầu cho chúng toàn bộ: nuôi dưỡng, dạy dỗ, học vắn cho đến tuổi trưởng thành. Sau đó, chúng về nước để chính mình đảm nhận các công việc nhằm phục vụ anh em đồng bào, với tư cách một giáo dân hay là --- tại sao không? — như một linh mục.

Tất nhiên thử nghiệm nào không có rủi ro, giống như rất nhiều dự án khác mà Ngài đề ra. Nhưng tất cả đều gom về một mối: sự rủi ro của đức tin. Ngài hoàn toàn chịu trách nhiệm với cha mẹ các em, --- Ngài hỏi ý kiến và được họ tán thành ---, cũng như bàn hỏi với các gia đình người Pháp, Ngài xác định là

Je ne pense pas que ce calcul puisse jamais relever de l'ordinateur, estime-t-il : c'est d'un autre ordre.

L'essai s'avère positif avec les deux premiers Montagnards qui expérimentent la formule ; il sollicite alors d'autres familles, qui répondent à son appel en esprit de foi et d'amour, en esprit missionnaire. Ainsi, telle famille en reçoit trois ; telle autre, qui compte déjà six enfants, en reçoit deux qu'elle considère comme leurs septième et huitième.

Après quelque temps d'expérience, il peut affirmer que nombre de jugements sur les capacités des Montagnards n'étaient que des a priori jamais encore contrôlés. « Doués pour les langues, inaptés pour les sciences exactes », affirmait-on. Or, il a sous les yeux leurs bulletins de notes. Tous, malgré un incontestable handicap, qu'ils éliminent progressivement, tiennent une place honorable dans leur classe, même de mathématiques ou de science. Et comme les sceptiques poursuivent leurs critiques, il affirme encore :

C'est une question d'éducation et je fais confiance au bon sens et au savoir faire de ceux à qui je les ai confiés, comme à l'efficacité de la prière. Et puis, dites-moi ; avez-vous réfléchi à ceci : tous les leaders de la Chine et du Vietnam, des Indes et de l'Afrique, ne sont-ils pas Presque tous passés par la France, l'Angleterre ou quelque pays de la vieille Europe chrétienne ? Ne sont-ils pas rentrés chez eux ? Les chrétiens seraient-ils plus sots que ceux, trop souvent marxistes, qui ont formé ces hommes ?

Il n'est que temps, tout de même, de prendre conscience de nos responsabilités, de faire confiance au dynamisme de l'Évangile, comme à l'Homme, tout bonnement, et d'accueillir intelligemment ceux-là qui savent la valeur de ce qu'ils recevront chez nous.

Seuls les morts — mais il y a des vivants qui sont morts — ne bougent plus ; ne risquent plus. Nous ... « nous voulons vivre ! » et cette manière-là en vaut bien une autre.

Et Monseigneur lance un nouvel appel aux familles de France, pour qu'elles acceptent de recevoir encore d'autres jeunes Montagnards :

“cái rủi ro lớn nhất là không dám nhận lấy rủi ro”. Đó, con người Ngài là như vậy...

Tôi nghĩ là không bao giờ máy tính có thể nảy sinh ra một toan tính như vậy, Ngài khẳng định: nó thuộc về một lãnh vực hoàn toàn khác biệt.

Lần đầu, Ngài gửi thư hai em theo cách này, mang lại kết quả khả quan. Tiếp đến Ngài kêu gọi thêm các gia đình khác. Họ đáp lại với lòng tin yêu, trong tinh thần truyền giáo. Vì vậy, có gia đình nhận ba em; gia đình khác, đã sáu đứa con, còn nhận thêm hai em nữa, như con thứ bảy, thứ tám trong nhà.

Sau một thời gian rút kinh nghiệm, Ngài có thể quả quyết rằng nhiều nhận định về khả năng của người Thượng chỉ là thành kiến vô căn cứ, như "giỏi học tiếng, nhưng dốt các môn khoa học chính xác". Nhưng không, Ngài có trước mặt số điểm của các em. Tất cả, mặc dầu lúc đầu phải công nhận các em bị thua thiệt, nhưng dần dần các em khắc phục được, trong lớp các em thuộc vào hạng khá, kể cả môn toán hay khoa học. Và khi những người không tin và tiếp tục công kích, Ngài khẳng định:

Đó chỉ là vấn đề giáo dục mà thôi, và tôi tin tưởng vào sự khôn ngoan và khéo léo của những người mà tôi đã gửi các em cho họ, cũng như vào sức mạnh của việc cầu nguyện. Và rồi, bạn cho tôi hỏi: Các bạn nghĩ gì về điều này: tất cả các nhà lãnh đạo của Trung Quốc, Việt Nam, Ấn Độ và Châu Phi, đều có một thời qua Pháp, qua Anh hoặc nước khác trong châu Âu cũ, lâu đời thắm nhuần Thiên Chúa giáo? Họ không trở về quê hương sao? Chẳng lẽ người Kitô hữu lại ngu muội hơn những người khác mà phần nhiều theo chủ nghĩa mácxít, chính họ đã đào tạo lớp người lãnh tụ đó?

Đã đến lúc cần ý thức trách nhiệm của chúng ta, tin tưởng vào tác động của Phúc Âm, cũng như vào Con người. Thật là đơn giản, và đã đến lúc đón nhận một cách khôn ngoan những con người biết nhận ra giá trị của những điều học hỏi từ chúng ta.

Chỉ có những người đã chết - nhưng cũng có lớp người sống mà như đã chết - là nằm yên bất động; không còn rủi ro gì nữa. Phần chúng tôi... "chúng tôi muốn sống!". Và lối sống này cũng giá trị không kém các lối sống khác.

Và một lần nữa, Đức cha kêu gọi các gia đình Pháp đón nhận thêm các trẻ em người Thượng :

L'enjeu, leur écrit-il, qui n'est autre que le salut, temporel et surnaturel, d'un peuple intelligent, évolutif, attachant, en vaut la peine.

À Noël 1971, il compte une dizaine d'enfants ainsi accueillis et il exprime sa chaleureuse gratitude aux familles françaises, devenues des amies très proches.

Plaise à Dieu, écrit-il, de nous donner encore bien d'autres amis de cette qualité! Quant à nos « filleuls », ils sont notre joie par toutes ces virtualités que nous leur découvrons, leurs succès scolaires, leur persévérance dans la foi. Incontestablement, il y a quelque chose de changé, d'inédit, au pays des Hauts-Plateaux, traditionnellement fermé, statique depuis des siècles.

À sept ans, constate-t-il, la psychologie d'un enfant est définitivement marquée. — Il n'y a pas de races inférieures : c'est l'éducation qui fait l'homme ; si on lui donne très tôt tous les moyens d'éducation, comme aux enfants privilégiés de la fortune, une génération nouvelle, des élites, surgiront. Avec un peu — beaucoup! — de respect et d'amour, avec des méthodes intelligentes et éprouvées, bien des problèmes d'évolution ou d'adaptation des peuples seront résolus. Quand donc les budgets de guerre astronomiques seront-ils employés à des fins plus humaines ?

Sur le plan religieux, les « vieux chrétiens » de la troisième et quatrième génération, les Bahnars, les Sodangs surtout, réjouissent les missionnaires par leur fidélité, leur ferveur dans la foi, leur courage dans les persécutions. Il faut voir les messes dominicales chez le Père Brice, le Père Arnould, le Père Binh, par exemple, pour ne citer que ceux-là, pour en être convaincu — voire bouleversé.

Dans la pauvreté, les dangers et les misères, la faim souvent — constate l'évêque — ce peuple garde et vit la foi. Quelle extraordinaire découverte ne ferons-nous pas au Jour du Seigneur, quand tout cela sera dévoilé à tous ? Nous qui sommes déjà en partie les témoins des merveilles de Dieu, en sommes réconfortés.

Il y a plus : des régions vastes et peuplées, comme celle des Jorais, dans les provinces de Plei-Ku et Cheo-Reo, donnent un spectacle lui aussi inédit. Jadis, presque toutes les tentatives d'évangélisation se sont soldées par des échecs ; aujourd'hui, ce sont les Jorais qui supplient l'évêque d'envoyer des missionnaires.

Ngài viết cho họ : *điều quan trọng và đáng công ở đây không gì khác ngoài sự cứu rỗi của một dân tộc thông minh, tiến hóa, và đáng mến, dưới cái nhìn thế tục cũng như dưới khía cạnh siêu nhiên.*

Đền Giáng sinh năm 1971, có khoảng một chục em được nhận nuôi theo kiểu này. Ngài bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến các gia đình Pháp, nay đã trở thành bạn bè thân thiết của Ngài.

Nếu đẹp lòng Chúa, Ngài viết, xin cho chúng tôi thêm nhiều bạn bè cùng tâm cỡ này! Về phần các "con đỡ đầu", chúng là niềm vui của chúng tôi dựa vào những khả năng tiềm tàng mà chúng tôi phát giác ra, qua sự thành công ở học đường, qua sự kiên trì trong đức tin. Không còn nghi ngờ gì nữa, có một cái gì đó đã thay đổi, một cái gì đó chưa từng xảy ra, ở trên vùng đất Tây Nguyên mang truyền thống khép kín, không nhúc nhích từ nhiều thế kỷ.

Lúc bảy tuổi, Ngài ghi nhận, tâm lý của một đứa trẻ đã thực sự được in khắc sâu đậm. Không có chủng tộc nào thua kém chủng tộc nào cả. Chính giáo dục đào tạo con người; nếu từ nhỏ chúng ta cung cấp cho đứa trẻ tất cả mọi phương tiện giáo dục, y hệt như những phương tiện dành cho các trẻ em nhiều may mắn thuộc tầng lớp giàu có, thì một thế hệ mới, một lớp người ưu tú mới sẽ phát sinh. Với một chút ít – hay đúng hơn, với nhiều! – sự tôn trọng và lòng yêu thương, với những phương pháp thông minh và đã được áp dụng hiệu quả, nhiều vấn đề về phát triển hoặc thích ứng của các dân tộc sẽ được giải quyết. Bao giờ ngân sách khổng lồ dành cho chiến tranh sẽ được sử dụng cho mục đích nhân đạo hơn?

Trên phương diện tôn giáo, “những giáo dân kỳ cựu” thuộc thế hệ thứ ba thứ tư, người Bahnar, hay nhất là người Sedang, đem lại cho các cha thừa sai nhiều phấn khởi vì lòng trung thành của họ, lòng sùng đạo và sự can đảm trong thời bách hại. Chỉ cần nhìn quang cảnh các thánh lễ ngày chủ nhật tại xứ cha Brice, cha Arnould, cha Bình... chỉ kể chừng đó nơi thôi, cũng đủ thuyết phục bạn – thậm chí làm lòng bạn giao động.

Trong nghèo nàn, nguy hiểm và khôn cùng, nhiều lúc đói khát – Đức cha ghi nhận - dân tộc này giữ và sống đức tin. Sẽ là một khám phá kỳ diệu biết bao cho chúng ta, khi mọi sự sẽ được tỏ bày trong Ngày phán xét của Chúa! Chính chúng ta đã một phần được chứng kiến sự kỳ diệu của Thiên Chúa, và được khích lệ.

Còn nữa: các vùng rộng lớn và đông dân cư, như vùng của sắc tộc Jarai, thuộc hai tỉnh Plei-Ku và Cheo-Reo, được chứng kiến một cảnh tượng chưa từng có. Ngày xưa, hầu hết mọi nỗ lực truyền giáo đều thất bại; ngày nay, chính dân Jarai xin Đức Giám mục gửi các cha thừa sai đến cho họ.

Oui, le pays montagnard bouge, malgré — ou à cause — de tant de souffrances endurées. Rien ne peut arrêter l'action de l'Esprit. Et c'est finalement lui qui vaincra : il est l'Esprit d'Amour !

Telle est notre espérance. Dieu est à l'oeuvre.

Bilan du diocèse de Kontum après vingt ans d'épiscopat

En ce début des années 1970, Mgr Seitz peut constater le travail exceptionnel qui, malgré l'état de guerre et les persécutions, a été réalisé autour de lui, dans les séminaires, grand et petit, dans les paroisses, dans les écoles, dans les hôpitaux aussi, qui ont sauvé bon nombre de vies humaines, amies ou ennemies, sans parler des enfants:

Il y a vingt ans, dit-il, j'ai connu 75 % de mortalité infantile dans la population montagnarde. Actuellement, dans le rayon d'action de nos hôpitaux, elle est tombée à 15 %.

L'évêché a été reconstruit récemment, plus solide qu'avant les bombardements.

Monseigneur, lorsqu'il ne circule pas dans son immense diocèse au volant de sa *Land rover*, est toujours prêt à recevoir tous ceux qui se présentent et la porte de son bureau est grande ouverte. Il accueille aussi des confrères vietnamiens ou des missionnaires, et peut recevoir et loger des visiteurs de passage.

La communauté des Missions Étrangères dispose aussi d'une maison où chacun des confrères de passage trouve gîte et couvert, et peut entreposer à l'abri le matériel qui ne lui est pas indispensable dans son district. Le Père Rannou y réside lorsqu'il n'est pas en tournée, et assure ainsi l'instruction religieuse au Foyer montagnard, ainsi que la formation spirituelle des Petites Soeurs Bahnares.

Au petit séminaire, qui se trouve à quelques dizaines de mètres de l'évêché, deux cent cinquante élèves du primaire et du secondaire se préparent au sacerdoce, avant de terminer leurs études à Dalat, puis au grand séminaire de Saïgon.

L'école Cuénot regroupe cent trente garçons montagnards qui, Durant sept ans, reçoivent la formation qui leur permettra de remplir leur fonction de catéchistes, véritables vicaires laïcs, dans les districts montagnards. On y trouve une

Dùmg vậy, vùng núi rừng đang chuyển mình, mặc dù - hay hoặc vì - đã phải chịu bao nhiêu đau khổ. Không gì có thể cản trở được tác động của Chúa Thánh Thần. Và cuối cùng thì chính Người sẽ toàn thắng. Người là Thánh Thần của Tình yêu!

Đó là niềm hy vọng của chúng tôi. Chúa đang thực hiện công trình của Ngài.

Bản tổng kết Giáo phận Kontum sau hai mươi năm mục vụ

Vào đầu thập niên 1970, Đức Cha Seitz nhìn nhận, mặc dù trong tình trạng chiến tranh và bị bách hại, các việc phi thường vẫn được thực hiện quanh Ngài, trong đại chủng viện và tiểu chủng viện, trong các giáo xứ, các trường học, cũng như các bệnh viện... nơi đã cứu sống nhiều sinh mạng, cả bên thù lẫn bên bạn, chưa kể các trẻ em:

Ngài nói: « *Cách đây 20 năm, tỷ lệ tử vong của trẻ con Thượng là 75%. Hiện nay, trong vòng hoạt động của các bệnh viện, tỷ lệ này chỉ còn lại 15%. »*

Tòa Giám mục gần đây đã được xây dựng lại, kiên cố hơn trước khi bị bom phá hư hại.

Khi không tự mình lái chiếc xe Land Rover đi thăm giáo phận mệnh mông của Ngài, Đức Cha luôn sẵn lòng tiếp đón những ai muốn tới gặp Ngài và cửa phòng làm việc của Ngài luôn rộng mở. Ngài tiếp đón các đồng nghiệp Việt Nam hay các cha thừa sai, đồng thời cũng tiếp những khách vắng lai lưu lại qua đêm.

Hội Thừa sai Paris cũng có một ngôi nhà dành riêng cho các đồng nghiệp qua đường có nơi ăn, chôn ở và gởi lại các đồ đạc cá nhân không cần thiết tại địa sở. Khi không đi giúp mục vụ các nơi khác, cha Rannou ở tại đây, và đảm nhận việc dạy giáo lý nơi ký túc xá người Thượng cũng như đào tạo tâm linh cho các nữ tu Tiểu muội Bahnar.

Ở Tiểu chủng viện, nằm cách Tòa Giám mục vài chục thước, có hai trăm năm mươi chủng sinh theo học các lớp tiểu học và trung học để chuẩn bị làm linh mục, sau đó lên Đà Lạt hoàn tất chương trình học, rồi được gởi vào Đại Chủng Viện Saigon.

Trường Cuénot quy tụ một trăm ba mươi cậu bé người Thượng, được đào tạo trong thời gian bảy năm, để có trình độ làm giáo lý viên, giữ vai trò như một cha phó giáo dân nhằm phục vụ cộng đoàn nơi các quận lỵ miền núi. Tại đây có

imprimerie qui publie les ouvrages scolaires, bibliques, catéchétiques et linguistiques nécessaires à leur formation et au rayonnement de l'oeuvre.

Au Foyer montagnard, cent vingt jeunes filles, venues de leurs villages pour un stage de trois ans, reçoivent auprès des Filles de la Charité, en plus de l'instruction religieuse, les notions élémentaires de ménage, de puériculture, de tissage: tout ce qui fera d'elles des « maîtresses de maison » dans leur milieu, où leur influence et leur exemple sera un stimulant pour la promotion humaine et chrétienne de tout un peuple.

L'Institut des Petites Soeurs Bahnares, dites « de la Médaille Miraculeuse », fondées peu avant sa mort par Mgr Sion, prédécesseur de Mgr Seitz, compte désormais quatre-vingts religieuses. Après une longue formation sous la direction d'une Fille de la Charité, elles prennent leur envol pour se mettre au service de leurs frères de race. Elles sont à Dak-Tô, à Ngo-Trang où elles tiennent l'école primaire ; elles travaillent aussi à l'hôpital de la mission comme infirmières ; plusieurs d'entre elles ont obtenu leurs diplômes d'État, certaines mêmes aux États-Unis. Elles secondent les Filles de la Charité à la léproserie, ou sont institutrices de l'école Notre-Dame de l'Espérance à Kontum, qui reçoit 1 800 enfants.

Ce bilan apporte de grandes consolations à l'évêque du lieu, qui ne peut que constater le travail immense de la grâce sur les populations dont il a la charge. Peut-être pourrait-il s'enorgueillir et se satisfaire du résultat. Bien loin de là ! Au lieu de regarder en arrière, il se projette en avant et ne voit que le travail, immense aussi, qu'il y a encore et toujours à entreprendre. Les banlieues de Kontum sont pour lui un gros souci, car la population montagnarde y a considérablement augmentée ces dernières années : des dizaines de villages ont dû se replier pour venir s'installer — se camper, devrait-on dire plutôt — autour du cheflieu, posant à l'administration et à la mission d'énormes problèmes de protection, de ravitaillement, d'apostolat.

Et puis, dans les montagnes, des villages entiers aspirent à connaître le Christ ; ils se regroupent pour se protéger des Viêt-congs et suppliant que des prêtres, des catéchistes viennent leur célébrer la messe, leur annoncer la Parole. Et les prêtres manquent. Comment rester insensible à cette détresse !... À cet appel de populations qui ont faim de Dieu !...

Comme l'écrit le Père Georges Dozance, supérieur régional :

một nhà in xuất bản sách giáo khoa, kinh thánh, sách giáo lý và sinh ngữ cần thiết cho việc đào tạo học sinh và sự phát triển của trường.

Cư xá người Thượng nhận một trăm hai mươi cô gái trẻ từ các buôn làng để theo một khóa huấn luyện ba năm, do hội dòng các Nữ tu Bác Ái đảm trách; ngoài việc trau dồi kiến thức tôn giáo, các cô gái này còn được chỉ dẫn cách chăm lo căn bản cho gia đình, chăm sóc trẻ em, thêu, dệt: tất cả những điều giúp họ trở thành những « người chủ của gia đình » trong môi trường sống của họ, nơi họ sẽ có tầm ảnh hưởng và làm tấm gương sáng, khuyến khích sự thăng tiến về nhân bản và về đời sống Ki-tô hữu của cả một dân tộc.

Viện các Nữ tu Tiểu muội Bahnar, quen gọi là dòng "Ảnh vậy phép lạ", được thành lập trước khi Đức Cha Sion qua đời một thời gian ngắn, ngài là vị tiền nhiệm của Đức Cha Seitz, hiện có tám mươi nữ tu. Sau một thời gian dài học tập dưới sự hướng dẫn của một Nữ tu dòng Bác Ái, họ lên đường đi phục vụ những anh em dân tộc. Họ có mặt ở Đăk Tô, ở Ngô-Trang là các nơi mà họ trông coi trường tiểu học, họ cũng làm việc ở bệnh viện trong vai trò y tá; nhiều chị đã đậu được các bằng cấp quốc gia, một số tốt nghiệp ở Hoa Kỳ. Họ giúp Nữ tu dòng Bác Ái phục vụ ở trại cùi hay làm giáo viên của Trường Đức Mẹ Hy vọng ở Kontum, nơi có 1.800 học sinh theo học.

Những thành quả này mang lại nhiều an ủi cho Đức Giám Mục giáo phận. Ngài chỉ biết ghi nhận công việc vĩ đại của ơn Chúa trên toàn giáo dân mà Ngài coi sóc. Có lẽ Ngài có quyền tự hào và hài lòng với thành quả này? Hoàn toàn không! Thay vì quay lại phía sau, Ngài lại dần bước về phía trước và chỉ nhìn thấy còn bao nhiêu công việc lớn lao khác đang cần phải thực hiện. Vùng ngoại ô Kontum là mối bận tâm lớn của Ngài, vì dân số người Thượng gia tăng đáng kể trong những năm gần đây: hàng chục ngôi làng đã phải di tản về định cư ở đây — phải nói là cắm dùi thì đúng hơn — chung quanh thành phố, tạo nhiều khó khăn to lớn cho chính quyền và cho giáo phận về vấn đề an ninh, tiếp tế lương thực và cả về hoạt động tông đồ .

Và rồi, tại các vùng rừng núi, có cả làng ước ao được nhận biết Chúa Ki-tô. Họ họp lại, cùng nhau tự vệ chống lại Việt Cộng, họ khẩn khoản yêu cầu giáo lý viên, linh mục đến cử hành thánh lễ, loan báo Lời Chúa. Nhưng lại thiếu linh mục. Làm sao có thể đứng vững được trước cảnh đau khổ này!.. Trước lời van xin của các dân tộc khát khao tìm Chúa!

Như cha Bê trên vùng, Georges Dozance, viết:

Il semble que, sur les Hauts-Plateaux, un peu partout, « l'heure du Seigneur » est venue pour toutes ces peuplades : il faut y répondre assurément, dans toute la mesure de ses forces... en comptant sur la grâce de Dieu qui ne fait pas défaut à ceux qui mettent en lui leur confiance. Il faudrait, de toute urgence, dans le district de Mang-Yang en plein boom, une équipe de catéchistes pour seconder le Père Rannou ; il faudrait de toute urgence quelques baraques pour réunir les catéchumènes ; il faudrait un dispensaire.

*Il faudrait... il faudrait... Les missionnaires sont débordés de travail, ayant perdu espoir de voir arriver, non point une relève, mais un simple renfort de jeunes missionnaires. La crise des vocations qui suit le concile Vatican II touche de plein fouet les Missions Étrangères, comme la plupart des séminaires. Sans parler de ceux qui abandonnent.... Mais Mgr Seitz, lui, cravache plus que jamais, de même que les prêtres de son diocèse, qu'ils soient Vietnamiens ou Français ; ils gardent un excellent moral et sont bien décidés à demeurer fidèles à leur vocation et à poursuivre leur oeuvre, malgré les risques, la peur, l'incertitude du lendemain.
Ce lendemain va être terrible...*

Dường như với các bộ lạc sống rải rác trên vùng Cao nguyên, "giờ của Chúa" đã điểm: chắc hẳn phải đáp trả hết sức mình... và trông nhờ vào ơn Chúa, Đấng không phụ những kẻ tin vào Người. Phải cần gấp một nhóm thầy cô dạy giáo lý để phụ giúp cha Rannou ở huyện Mang-Yang đang lớn mạnh, phải cấp tốc dựng thêm vài căn nhà để có chỗ cho các dự tòng học đạo, và cần phải có một bệnh xá.

*Cần phải... Cần phải... Các cha thừa sai với công việc nhiều ngập đầu, và chẳng những không còn hy vọng có một đội ngũ thừa sai khác tới thay thế, mà cả đến một vài cha trẻ đến tăng cường cũng không có. Khủng hoảng ơn gọi theo sau công đồng Vatican II ảnh hưởng sâu xa đến Hội Thừa sai Paris cũng như trong phần đông các chủng viện. Không kể đến thành phần bỏ cuộc... Nhưng Đức Cha Seitz vẫn nỗ lực phấn đấu hơn bao giờ hết, các linh mục trong giáo phận, dù Việt hay Pháp cũng vậy; các ngài đều giữ vững tinh thần, quyết tâm trung thành với ơn gọi và tiếp tục công việc, bất chấp rủi ro, sợ hãi, bấp bênh của ngày mai
Rồi đây, ngày mai sẽ thật là kinh hoàng ...*